

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



VNINDEX ĐANG ĐI VÀO CUỐI NHỊP ĐIỀU CHỈNH

Ngày: 15/06/2026 – 19/06/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

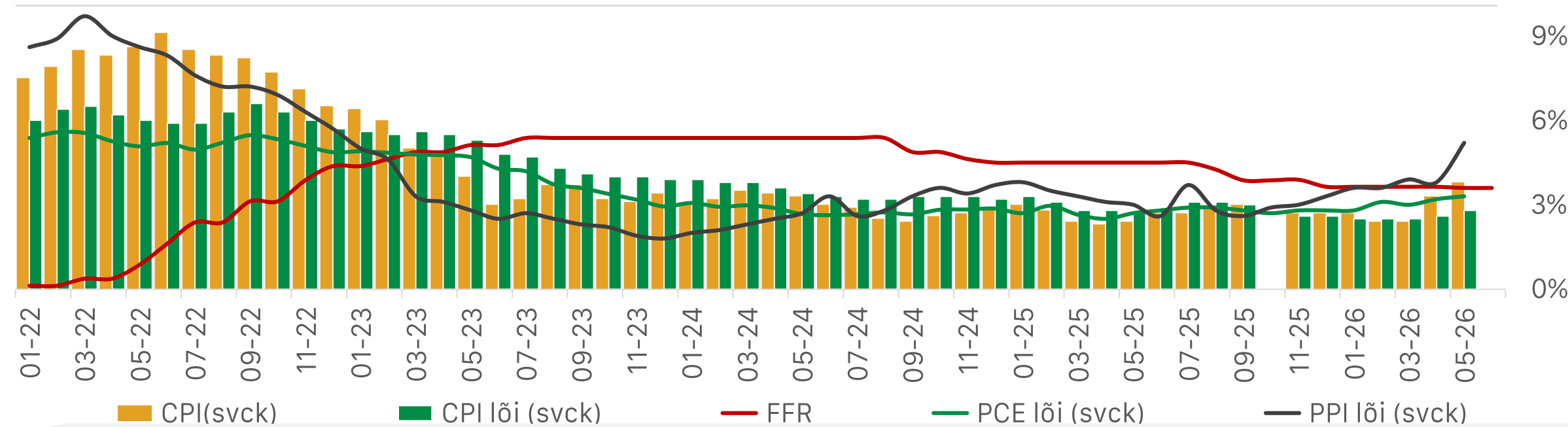


Kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng nhưng rủi ro lạm phát khiến Fed khó xoay trục



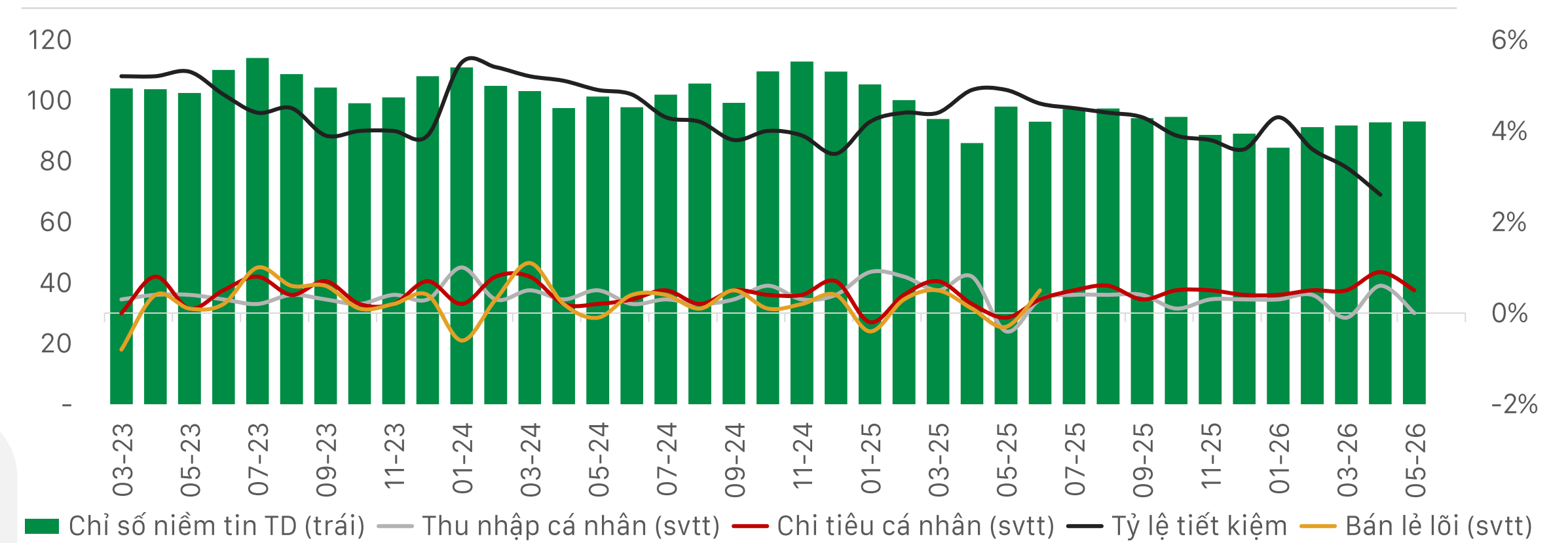
Kinh tế Mỹ không còn là kịch bản “hạ cánh mềm” lý tưởng, mà đang nghiêng sang trạng thái tăng trưởng còn lực nhưng bị giới hạn bởi lạm phát dai dẳng và lãi suất cao. Kịch bản cơ sở hợp lý là kinh tế Mỹ vẫn tránh suy thoái trong ngắn hạn, tăng trưởng thực năm 2026 quanh vùng 1,7–2,0%, thất nghiệp chỉ tăng nhẹ, nhưng Fed khó nới lỏng mạnh nếu lạm phát PCE/CPI còn nằm xa mục tiêu 2%. Điểm đáng chú ý là rủi ro không nằm ở một cú gậy tăng trưởng tức thời, mà ở sự bào mòn dần của sức mua hộ gia đình, biên lợi nhuận doanh nghiệp và định giá tài sản nếu chi phí năng lượng, thuế quan hoặc kỳ vọng lạm phát tiếp tục neo cao. Vì vậy, triển vọng Mỹ vẫn tích cực về mặt tăng trưởng danh nghĩa, nhưng kém hấp dẫn hơn về chất lượng tăng trưởng thực; thị trường sẽ nhạy cảm hơn với mọi dữ liệu CPI, việc làm và tín hiệu Fed trong các tháng tới.

Tăng trưởng Mỹ chưa suy yếu rõ rệt, nhưng động lực tăng trưởng đã kém cân bằng hơn.

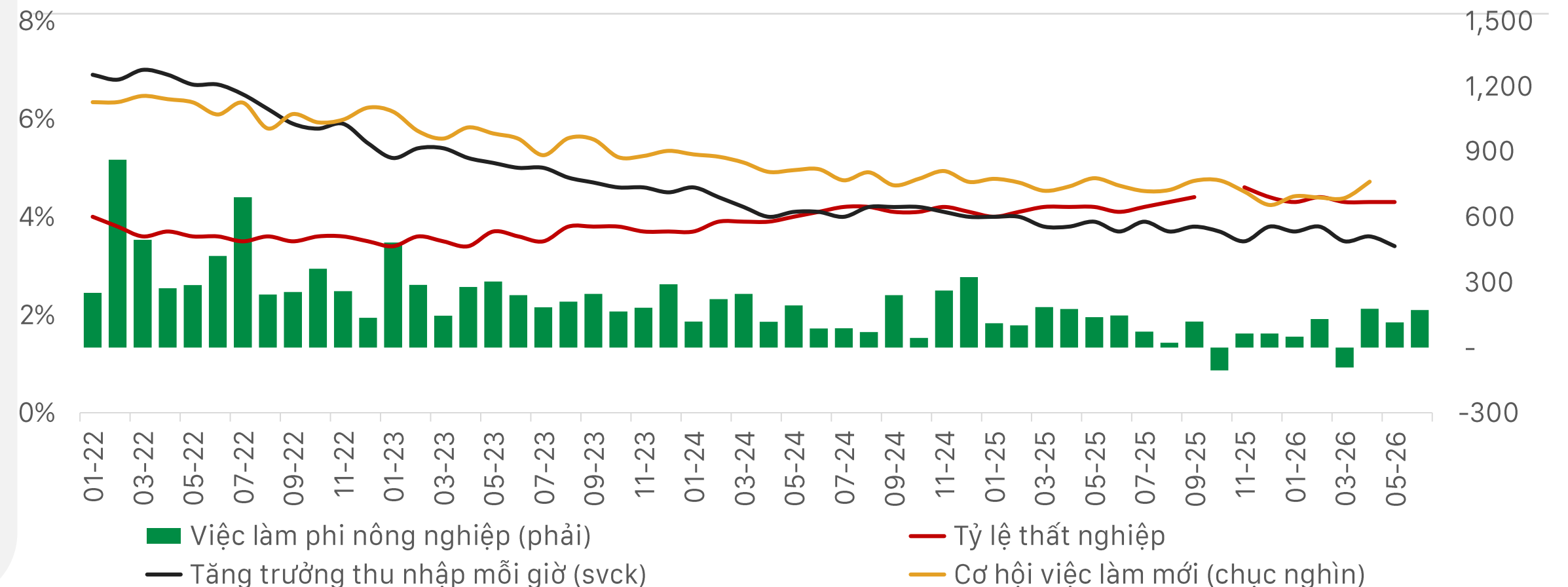


1. Tăng trưởng Mỹ chưa suy yếu rõ rệt, nhưng động lực tăng trưởng đã kém cân bằng hơn. GDP quý 1/2026 được BEA điều chỉnh xuống còn tăng 1,6% theo năm, thấp hơn ước tính ban đầu, chủ yếu do tiêu dùng và đầu tư bị điều chỉnh giảm; tuy vậy nhu cầu tư nhân nội địa vẫn tăng 2,4%, cho thấy nền kinh tế chưa rơi vào trạng thái suy thoái. Sang quý 2, GDPNow của Atlanta Fed ước tính tăng trưởng khoảng 3,3%, được hỗ trợ bởi thương mại và xuất khẩu, nhưng một phần động lực đến từ yếu tố giá năng lượng, tồn kho và dòng vốn đầu tư, nên cần thận trọng khi diễn giải là sức cầu thực sự bền vững. **2. Lạm phát quay lại là biến số trung tâm, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất.** CPI tháng 4 tăng 3,8% so với cùng kỳ, PCE cũng tăng 3,8% và core PCE tăng 3,3%, cho thấy áp lực giá không chỉ nằm ở năng lượng mà còn bắt đầu lan sang nhóm lõi. Beige Book của Fed ghi nhận giá cả tăng từ mức vừa phải đến mạnh, với chi phí năng lượng, vận chuyển, bao bì và hàng thiết yếu tạo áp lực lên biên lợi nhuận doanh nghiệp; vì vậy, nhiều khảo sát Reuters cho thấy Fed có khả năng giữ lãi suất cao lâu hơn, thậm chí thị trường bắt đầu tính đến rủi ro “không cắt giảm” trong năm 2026. **3. Thị trường lao động và tiêu dùng vẫn là điểm tựa, nhưng đã phân hóa rõ hơn.** Báo cáo việc làm tháng 5 cho thấy Mỹ tạo thêm 172.000 việc làm, tỷ lệ thất nghiệp giữ ở 4,3% và lương giờ tăng 3,4% so với cùng kỳ, tức là thị trường lao động vẫn đủ khỏe để chống đỡ tiêu dùng. Tuy nhiên, Beige Book mô tả trạng thái “ít tuyển mới, ít sa thải”, trong khi tiêu dùng phân hóa mạnh khi nhóm thu nhập cao còn bền bỉ nhưng nhóm trung bình–thấp chịu áp lực từ giá cả và tín dụng; khu vực dịch vụ vẫn mở rộng, song chỉ số giá đầu vào cao cho thấy sức cầu hiện tại đi kèm chi phí lạm phát lớn hơn.

Lạm phát quay lại là biến số trung tâm, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất.



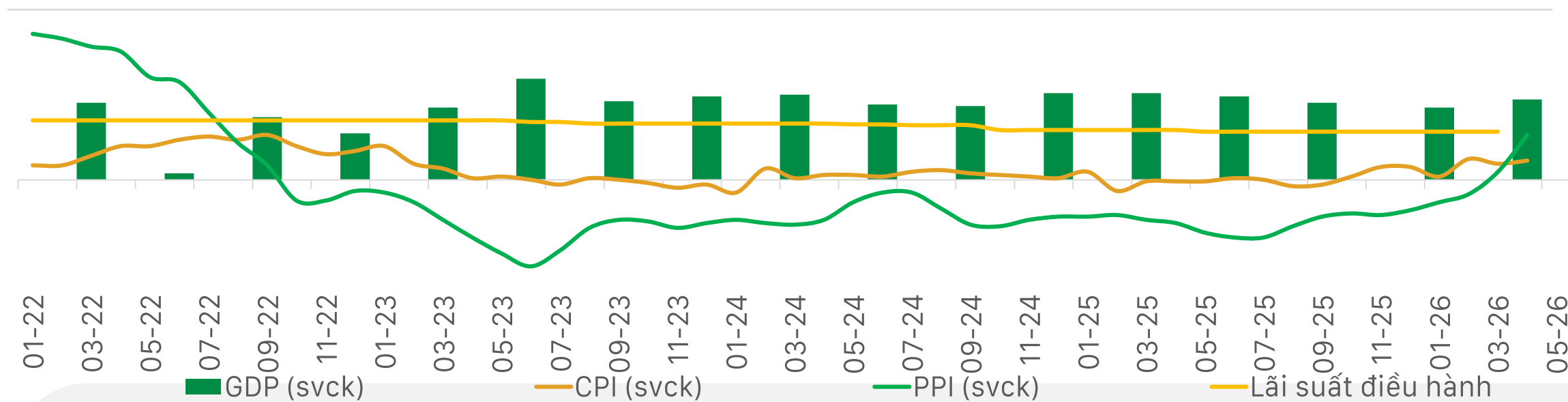
Thị trường lao động và tiêu dùng vẫn là điểm tựa, nhưng đã phân hóa rõ hơn.



Trung Quốc giữ nhịp nhờ xuất khẩu công nghệ nhưng nhu cầu nội địa vẫn là điểm nghẽn

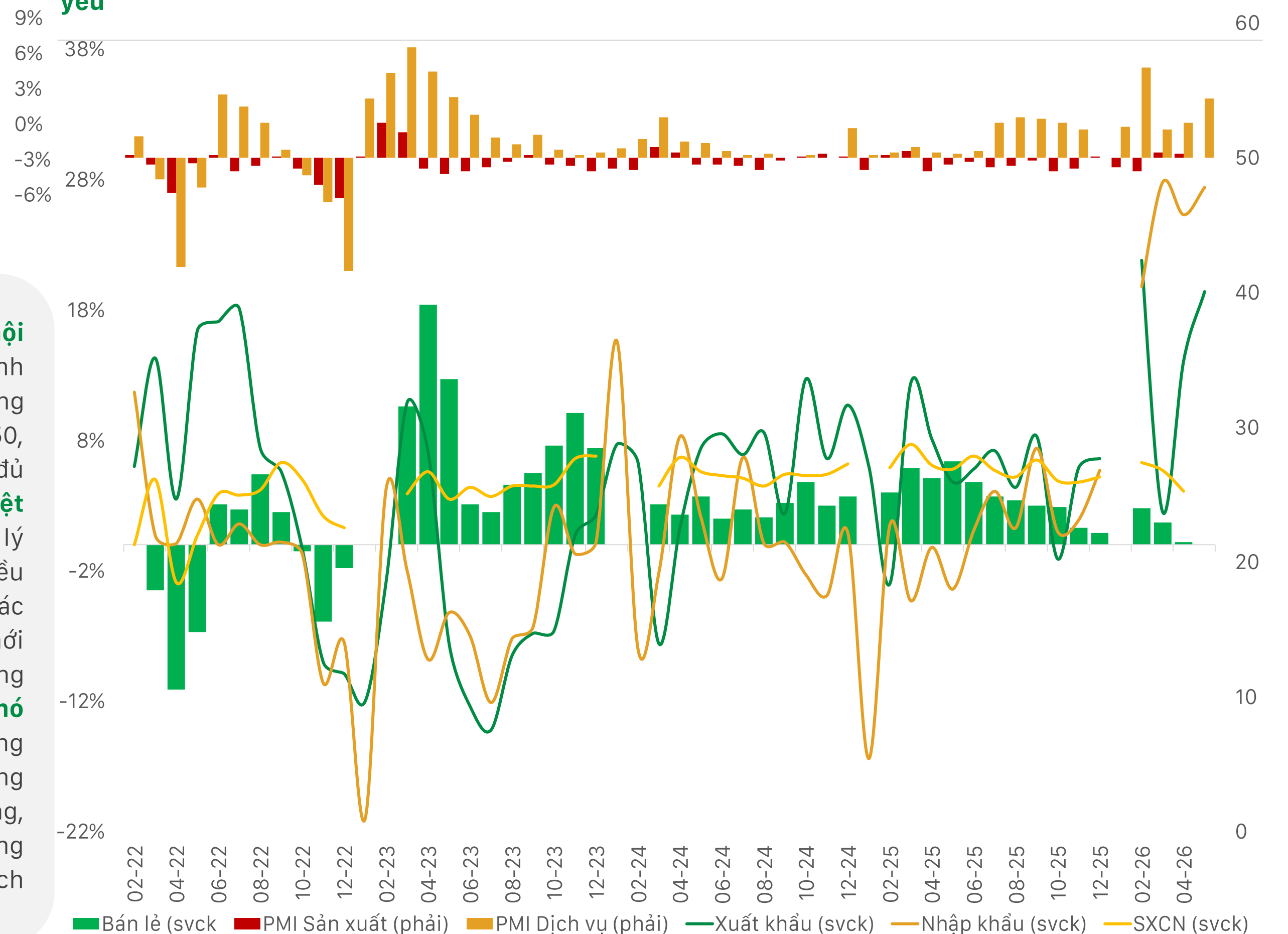
Kinh tế Trung Quốc từ nay đến cuối năm 2026 có thể được hiểu là một mô hình "tăng trưởng hai tốc độ": bên ngoài vẫn mạnh nhờ xuất khẩu công nghệ cao, AI, xe điện và chuỗi cung ứng công nghiệp; bên trong vẫn yếu vì tiêu dùng thận trọng, bất động sản tiếp tục điều chỉnh và khu vực tư nhân chưa phục hồi niềm tin rõ rệt. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4,5% năm 2026 và 4,3% năm 2027, còn Vanguard dự báo 4,7% cho năm 2026, tức nền kinh tế vẫn có thể đạt vùng mục tiêu nhưng chất lượng tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và đầu tư chính sách. Điểm rủi ro sâu hơn là nếu giá năng lượng kéo dài ở mức cao, biên lợi nhuận doanh nghiệp sẽ bị ép trong khi hộ gia đình không đủ mạnh để hấp thụ giá cao hơn; khi đó Trung Quốc có thể tránh được suy giảm mạnh, nhưng khó tạo ra chu kỳ phục hồi bền vững nếu không cải thiện được tiêu dùng, niềm tin khu vực tư nhân và quá trình tái cân bằng khỏi mô hình tăng trưởng dựa vào sản xuất–xuất khẩu.

Tăng trưởng duy trì nhưng phụ thuộc vào xuất khẩu và đầu tư công



1. Tăng trưởng Trung Quốc vẫn được nâng đỡ bởi sản xuất và xuất khẩu, nhưng đà phục hồi nội địa yếu. Các dữ liệu công bố từ giữa tháng 5 cho thấy sản lượng công nghiệp tháng 4 chậm lại, doanh số bán lẻ chỉ tăng rất thấp, phản ánh tiêu dùng hộ gia đình vẫn thận trọng trong bối cảnh bất động sản, việc làm và thu nhập còn tạo áp lực. Sang tháng 5, PMI sản xuất chính thức giảm về ngưỡng 50, cho thấy khu vực nhà máy gần như đi ngang, trong khi PMI phi sản xuất chỉ nhích lên nhẹ, chưa đủ xác nhận một chu kỳ phục hồi rộng. **2. Điểm sáng lớn nhất là xuất khẩu công nghệ cao, đặc biệt các nhóm liên quan AI và chuỗi bán dẫn.** Xuất khẩu tháng 5 vượt kỳ vọng, được kéo bởi thiết bị xử lý dữ liệu tự động, sản phẩm công nghệ cao, ô tô và linh kiện liên quan chu kỳ đầu tư AI toàn cầu; điều này giúp Trung Quốc bù đắp một phần sự yếu đi của tiêu dùng nội địa. Tuy nhiên, xuất khẩu các nhóm truyền thống như nội thất, đồ chơi, giày dép đã yếu hơn, trong khi đơn hàng xuất khẩu mới trong PMI tháng 5 quay lại vùng co hẹp, cho thấy động lực xuất khẩu có thể bị "lệch pha" về công nghệ cao thay vì lan tỏa toàn bộ nền sản xuất. **3. Áp lực giá đầu vào quay lại khiến chính sách khó nới lỏng mạnh, dù nhu cầu vẫn yếu.** PPI tháng 5 tăng mạnh lên mức cao nhất gần 4 năm do giá năng lượng và hàng hóa cơ bản, trong khi CPI chỉ tăng vừa phải và thực phẩm còn giảm, cho thấy Trung Quốc đang đối mặt với rủi ro "chi phí tăng nhưng sức cầu chưa đủ khỏe". PBOC vì vậy vẫn thận trọng, giữ LPR kỳ hạn 1 năm ở 3,00% và 5 năm ở 3,50% trong tháng 5; định hướng chính sách nhiều khả năng nghiêng về hỗ trợ có mục tiêu, đầu tư hạ tầng, công nghệ và các công cụ thanh khoản hơn là kích thích tiền tệ đại trà.

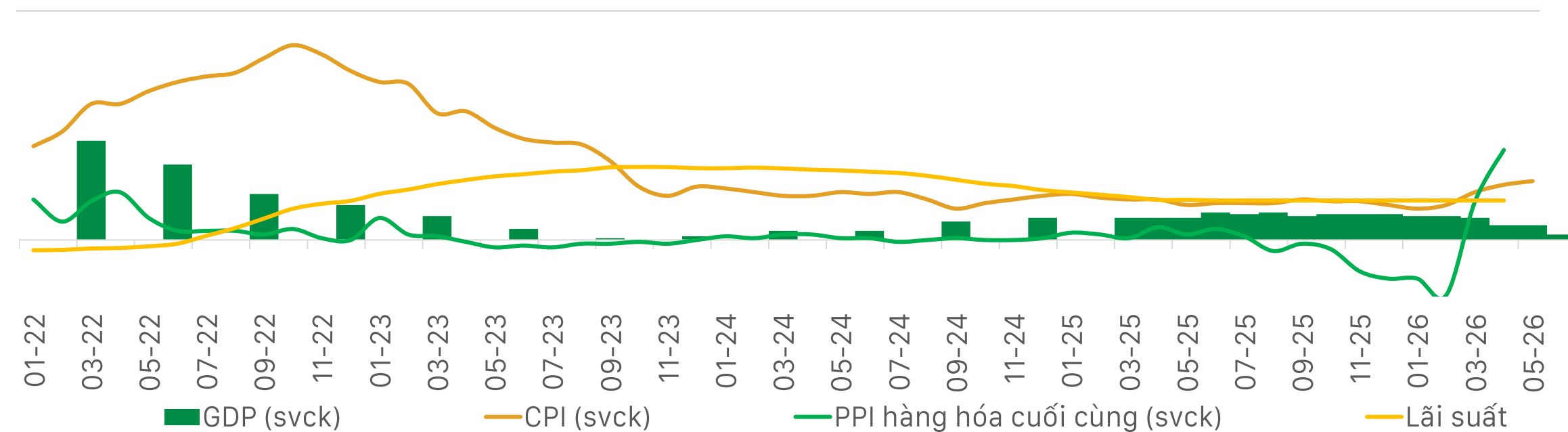
Tăng trưởng Trung Quốc vẫn được nâng đỡ bởi sản xuất và xuất khẩu, nhưng đà phục hồi nội địa yếu



Châu Âu chuyển từ phục hồi yếu sang trạng thái "stagflation nhẹ"

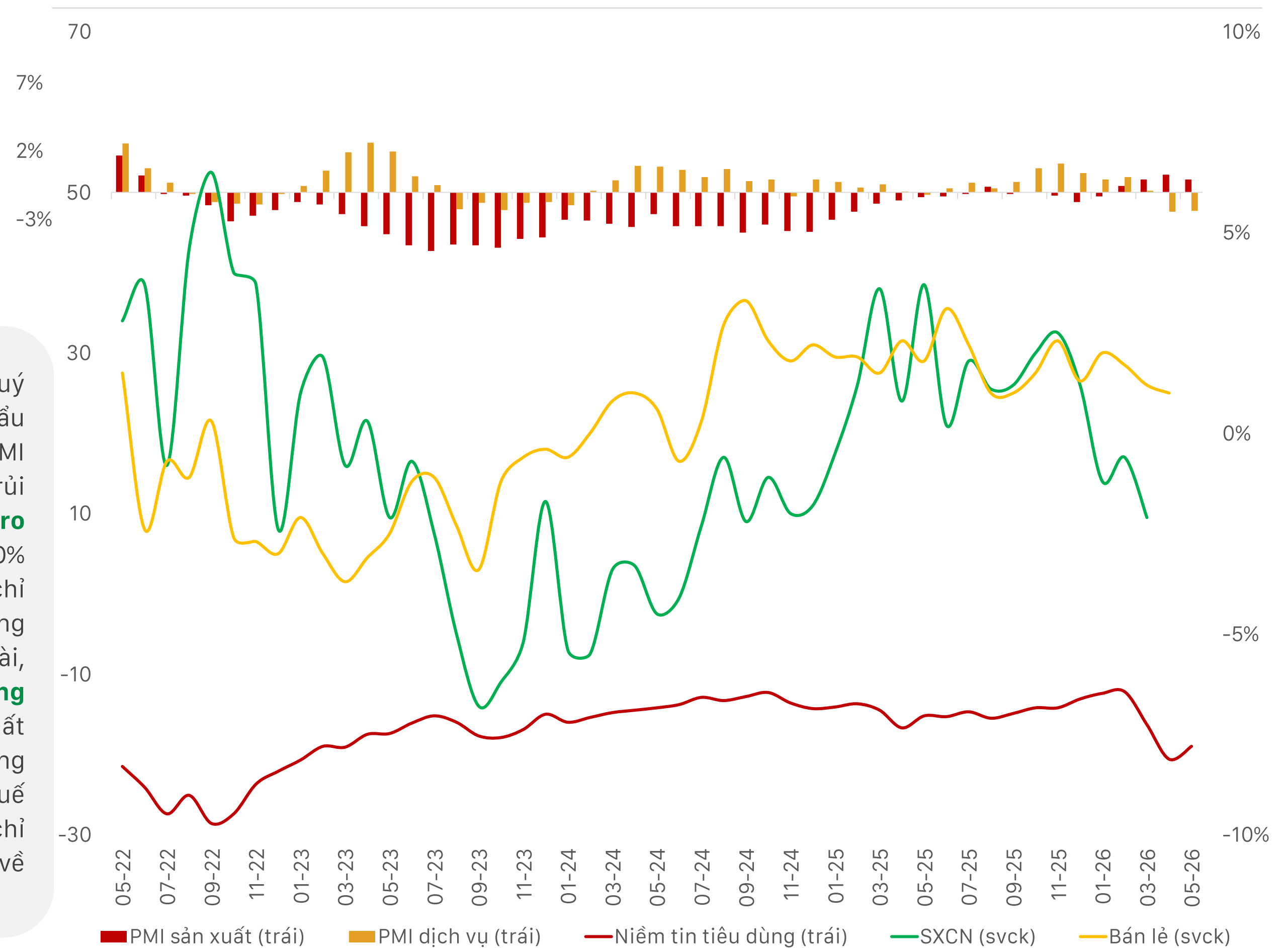
Kinh tế châu Âu đang bước vào trạng thái khó chịu hơn so với đầu năm: tăng trưởng yếu đi, lạm phát tăng trở lại và dư địa chính sách bị thu hẹp. Khác với Mỹ còn được đỡ bởi tiêu dùng và thị trường lao động, hay Trung Quốc còn có xuất khẩu công nghệ cao, Châu Âu phụ thuộc nhiều hơn vào năng lượng nhập khẩu, công nghiệp Đức và niềm tin doanh nghiệp; vì vậy cú sốc giá năng lượng nhanh chóng chuyển thành rủi ro kép cho cả chi phí sản xuất lẫn sức mua hộ gia đình. Kịch bản cơ sở là Châu Âu tránh suy thoái sâu, nhưng khó có phục hồi mạnh trong năm 2026; ECB nhiều khả năng phải ưu tiên kiểm soát kỳ vọng lạm phát hơn là hỗ trợ tăng trưởng. Điều này khiến triển vọng khu vực nghiêng về "stagflation nhẹ": tăng trưởng thấp, lạm phát cao hơn mục tiêu và thị trường tài chính nhạy cảm hơn với mọi biến động năng lượng, thuế quan và tín hiệu chính sách tiền tệ.

Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



1. Tăng trưởng Châu Âu đang suy yếu rõ hơn sau cú sốc năng lượng mới. Eurostat cho biết GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0,2% so với quý trước, còn EU giảm 0,1%; đóng góp từ xuất khẩu ròng, đầu tư và tồn kho đều tiêu cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình chỉ hỗ trợ nhẹ. Các chỉ báo PMI tháng 5 cũng cho thấy hoạt động kinh doanh khu vực đồng EUR giảm tháng thứ hai liên tiếp, hàm ý rủi ro GDP quý 2 tiếp tục co lại nếu dữ liệu tháng 6 không cải thiện rõ. **2. Lạm phát quay lại là rủi ro chính, khiến ECB khó nới lỏng chính sách.** Lạm phát khu vực đồng EUR tháng 5 tăng lên 3,2% từ 3,0% trong tháng 4, trong đó năng lượng tăng 10,9% và dịch vụ tăng 3,5%, cho thấy áp lực giá không chỉ nằm ở năng lượng mà đã bắt đầu lan sang nhóm dịch vụ. Reuters ghi nhận thị trường đang kỳ vọng ECB nâng lãi suất trong tháng 6 và có thể còn thêm 1–2 lần tăng nữa trong năm nếu áp lực giá kéo dài, dù nền kinh tế đang yếu hơn đáng kể so với giai đoạn khủng hoảng năng lượng 2022. **3. Triển vọng khu vực phân hóa mạnh, với Đức vẫn là điểm nhấn lớn nhất.** Dữ liệu Đức tháng 4 cho thấy sản xuất công nghiệp chỉ tăng nhẹ 0,4%, trong khi bức tranh rộng hơn vẫn là trì trệ nhiều tháng; xuất khẩu tăng 0,9% so với tháng trước nhưng xuất khẩu sang Mỹ vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ do tác động thuế quan. Ủy ban Châu Âu vì vậy hạ kỳ vọng tăng trưởng khu vực đồng EUR năm 2026 xuống 0,9%, chỉ phục hồi lên 1,2% năm 2027, trong khi lạm phát được dự báo còn ở mức 3,0% năm 2026 trước khi hạ về 2,3% năm 2027.

Ngân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường "chờ đợi", chính sách khó xoay trục rõ ràng

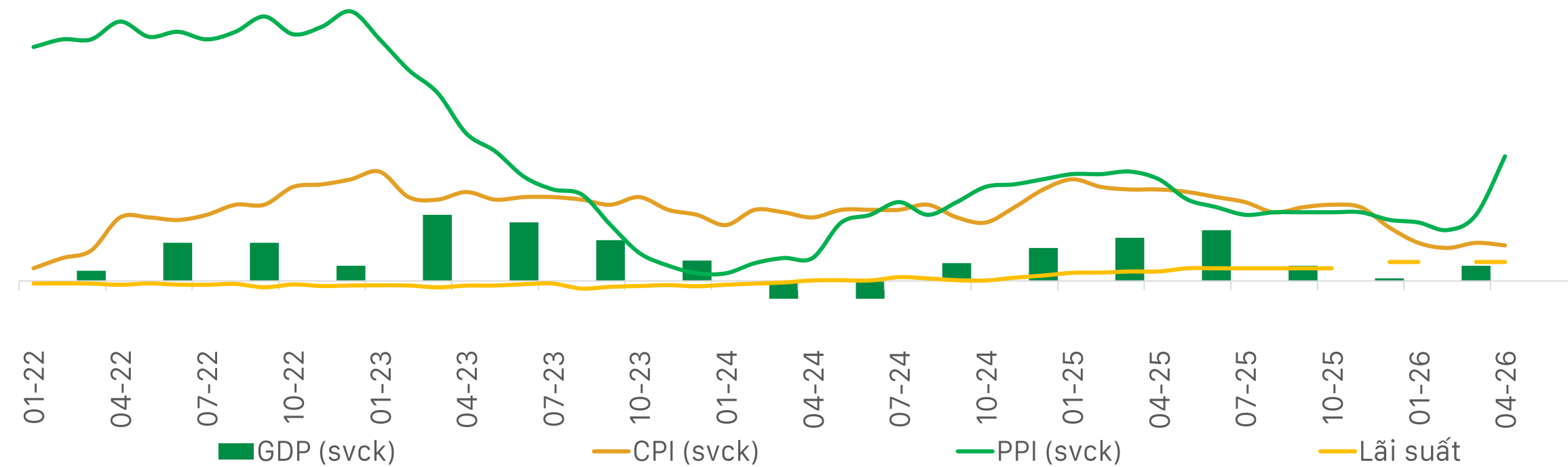


Nhật Bản giữ được đà phục hồi nhưng chịu sức ép lớn từ giá năng lượng và đồng yên yếu

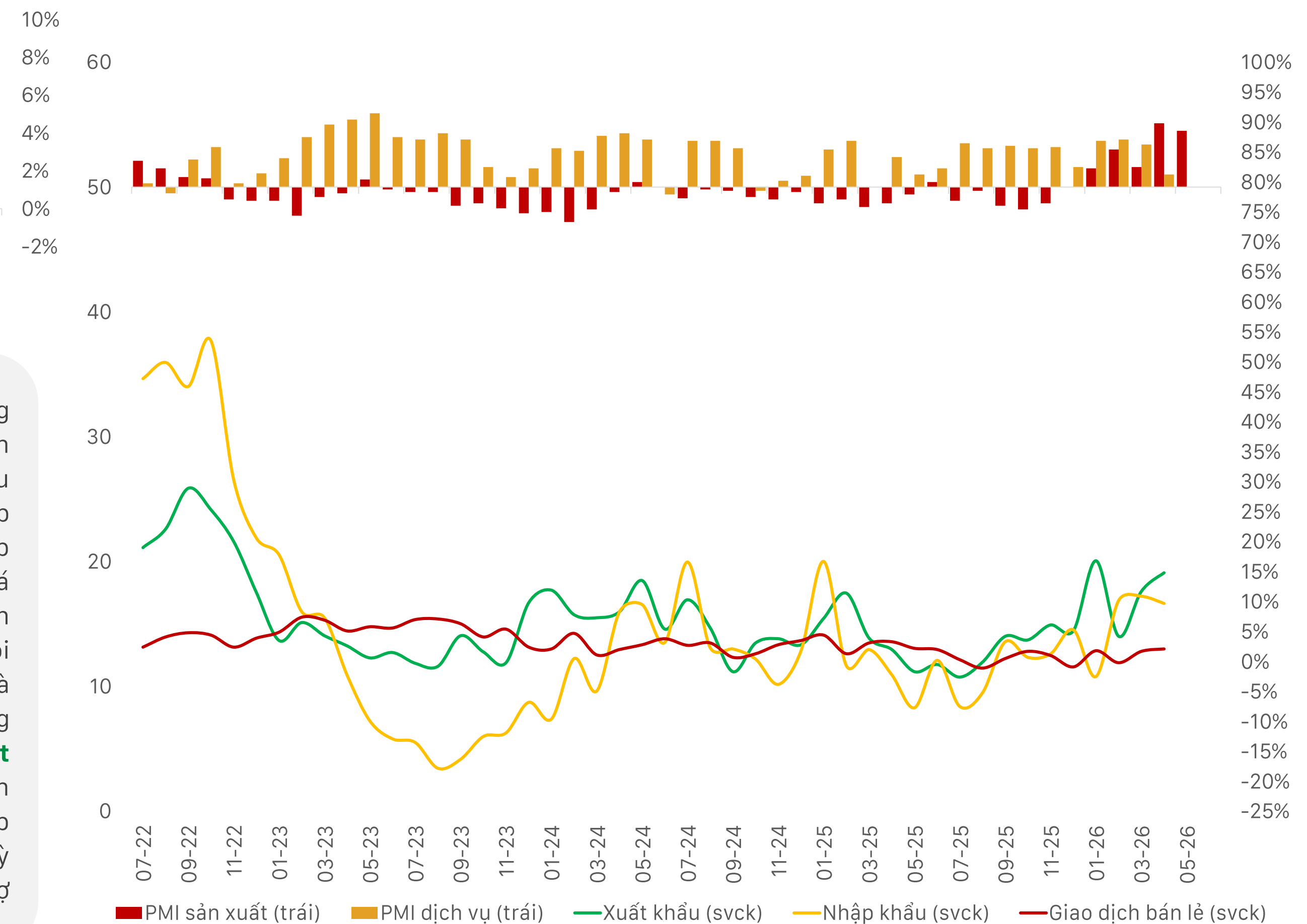


Nền kinh tế Nhật Bản giai đoạn còn lại của năm 2026 nghiêng về kịch bản “phục hồi chậm trong môi trường chi phí cao”. OECD dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0,6% năm 2026 và 0,8% năm 2027, với động lực chính đến từ nhu cầu nội địa, tăng lương, trợ cấp năng lượng và đầu tư doanh nghiệp; trong khi BoJ dự báo tăng trưởng tài khóa 2026 chỉ khoảng 0,5% và CPI lõi quanh 2,8%, tức rủi ro lạm phát đang cao hơn rủi ro suy thoái tức thời. Điểm then chốt là Nhật Bản đang bước vào một trạng thái mới: lạm phát không còn quá thấp như nhiều thập kỷ trước, nhưng sức cầu nội địa vẫn chưa đủ mạnh để hấp thụ toàn bộ cú sốc chi phí. Vì vậy, nếu giá dầu và đồng yên yếu kéo dài, thu nhập thực của hộ gia đình có thể bị bào mòn trở lại, khiến chu kỳ “lương tăng – tiêu dùng tăng – lạm phát bền vững” mà BoJ kỳ vọng trở nên mong manh hơn.

Tăng trưởng duy trì mức vừa phải nhưng thiếu động lực nội địa

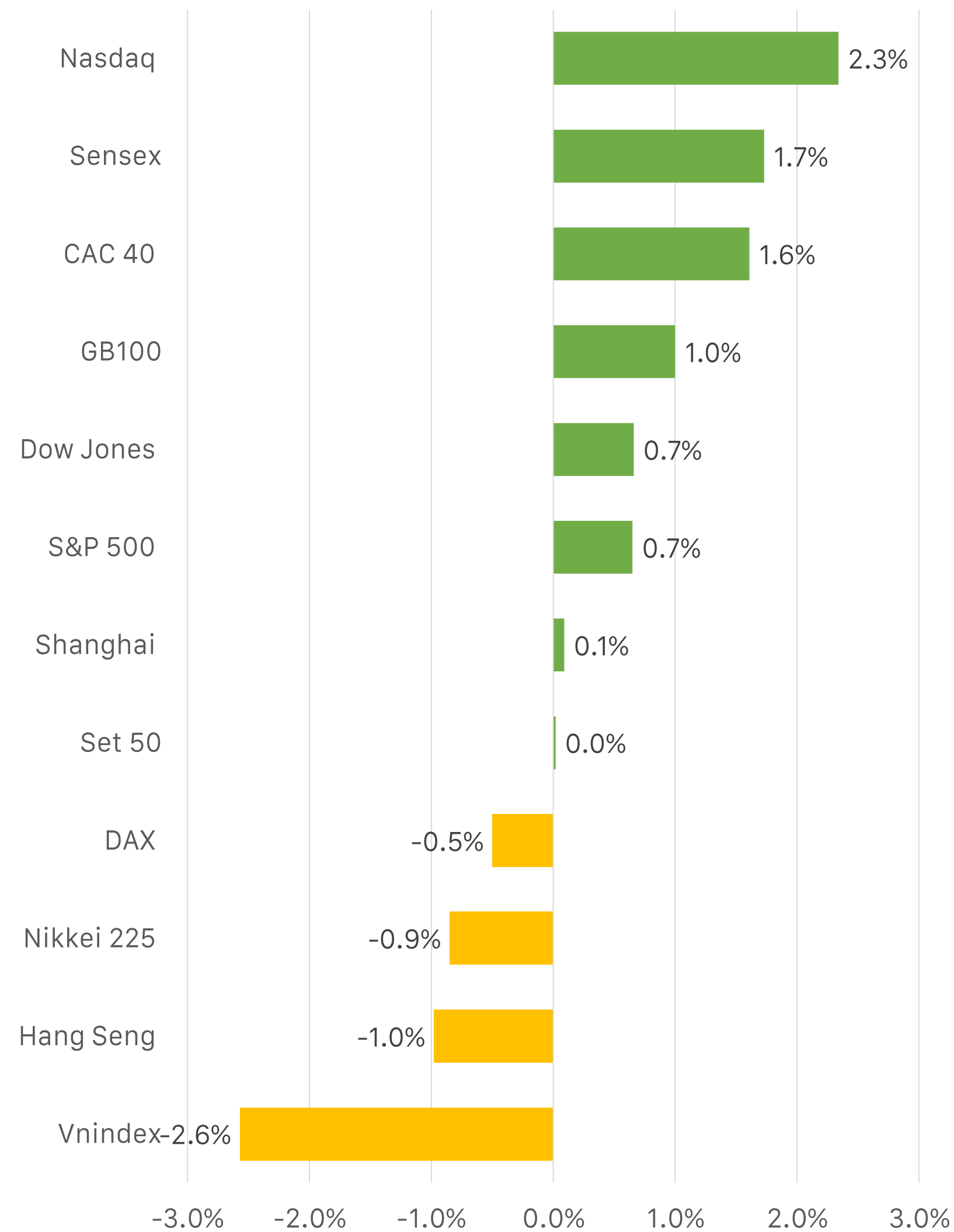


BOJ tiếp tục bình thường hóa chính sách theo hướng rất thận trọng



1. Tăng trưởng Nhật Bản vẫn dương, nhưng động lực phục hồi còn mỏng. GDP quý 1/2026 tăng 0,5% so với quý trước, tương đương 1,8% theo năm, thấp hơn ước tính ban đầu 2,1%; tiêu dùng cá nhân vẫn tăng nhưng đầu tư tư nhân ngoài nhà ở bị điều chỉnh giảm, cho thấy nền kinh tế chưa suy yếu mạnh nhưng chưa đủ rộng để tạo đà tăng trưởng vững chắc. Xuất khẩu và nhu cầu liên quan AI/chip tiếp tục là điểm đỡ quan trọng, trong khi tiêu dùng nội địa vẫn chịu ảnh hưởng từ giá cả và thu nhập thực. **2. Lạm phát chi phí quay lại là rủi ro lớn nhất đối với hộ gia đình và doanh nghiệp.** Chỉ số giá sản xuất tháng 5 tăng 6,3% so với cùng kỳ, nhanh nhất trong ba năm, trong khi giá nhập khẩu tính theo đồng yên tăng 25,5%, phản ánh tác động kép từ giá năng lượng cao và đồng yên yếu. Dù CPI lõi Tokyo tháng 5 chỉ tăng 1,3% và còn dưới mục tiêu 2% của BoJ do trợ cấp điện, nước và học phí, các nhà phân tích vẫn kỳ vọng lạm phát sẽ tăng trở lại khi cú sốc dầu và chi phí nhập khẩu lan rộng hơn sang hàng hóa và dịch vụ. **3. BoJ nhiều khả năng tiếp tục bình thường hóa chính sách, nhưng phải đi rất thận trọng.** Reuters ghi nhận thị trường gần như đã định giá khả năng BoJ nâng lãi suất từ 0,75% lên 1,0% trong cuộc họp tháng 6, trong bối cảnh đồng yên quanh vùng 160 JPY/USD và áp lực can thiệp ngoại hối tăng mạnh. Tuy nhiên, BoJ cũng đối mặt bài toán khó: tăng lãi suất giúp kìm tỷ giá và kỳ vọng lạm phát, nhưng nếu thắt chặt quá nhanh sẽ làm giảm tiêu dùng, đầu tư và tăng áp lực chi phí nợ trong một nền kinh tế có nợ công rất cao.

Index Global (% 1 tuần)



- Tuần giao dịch vừa qua chứng kiến diễn biến khá giằng co trên các thị trường tài chính toàn cầu khi nhà đầu tư liên tục phải cân bằng giữa hai nhóm thông tin trái chiều. Một mặt, áp lực lạm phát tại Mỹ tiếp tục gia tăng do giá năng lượng và những bất ổn địa chính trị tại Trung Đông. Mặt khác, kỳ vọng về khả năng hạ nhiệt căng thẳng Mỹ - Iran cùng sự phục hồi của nhóm cổ phiếu công nghệ và AI đã giúp tâm lý thị trường cải thiện đáng kể vào cuối tuần.
- Tại Mỹ, các chỉ số chứng khoán nhìn chung phục hồi sau nhịp điều chỉnh mạnh cuối tuần trước đó. Dow Jones tăng 0,4%, Nasdaq tăng 0,1% trong tuần, trong khi S&P 500 giảm nhẹ 0,5%. Dù mức tăng không quá lớn, diễn biến này cho thấy lực cầu vẫn duy trì khá tốt tại thị trường chứng khoán lớn nhất thế giới. Đặc biệt, Nasdaq tiếp tục là chỉ số dẫn đầu về hiệu suất từ đầu năm với mức tăng gần 20%, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng tăng trưởng của nhóm công nghệ và trí tuệ nhân tạo.
- Nhìn sâu hơn vào thị trường Mỹ, tâm điểm tuần qua là các dữ liệu lạm phát tháng 5. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng lên mức cao nhất trong ba năm do giá năng lượng leo thang, khiến kỳ vọng Fed sớm cắt giảm lãi suất tiếp tục bị thu hẹp. Tuy nhiên, lạm phát lõi vẫn tương đối ổn định, giúp thị trường bớt lo ngại về khả năng Fed phải nâng lãi suất mạnh hơn trong thời gian tới. Điều này giải thích vì sao sau những phiên rung lắc mạnh đầu tuần, chứng khoán Mỹ đã phục hồi trở lại vào cuối tuần.
- Dù vậy, một số tín hiệu thận trọng vẫn xuất hiện. Các quỹ cổ phiếu Mỹ ghi nhận dòng vốn rút ròng hơn 12 tỷ USD trong tuần, đánh dấu tuần đầu tiên bị rút vốn sau ba tuần liên tiếp hút tiền. Điều này cho thấy nhà đầu tư tổ chức vẫn duy trì tâm lý phòng thủ trước nguy cơ Fed duy trì chính sách lãi suất cao trong thời gian dài hơn dự kiến.
- Tại châu Âu, diễn biến nhìn chung kém tích cực hơn Mỹ. Các chỉ số lớn như DAX của Đức giảm 1,1%, FTSE 100 (GP100) giảm 1,4%, trong khi Euro Stoxx 50 giảm nhẹ 0,1% theo số liệu thống kê. Nhà đầu tư châu Âu chịu áp lực từ quyết định nâng lãi suất của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) nhằm kiểm soát lạm phát đang có xu hướng tăng trở lại. Mặc dù việc tăng lãi suất đã được thị trường dự báo trước, nhưng các dự báo lạm phát cao hơn và tăng trưởng kinh tế thấp hơn từ ECB khiến triển vọng kinh tế khu vực trở nên thận trọng hơn.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,202	0.7%	3.0%	6.5%	21.3%
S&P 500	7,431	0.7%	-0.2%	8.6%	24.3%
Nasdaq	29,636	2.3%	0.9%	17.4%	37.0%
GP100	10,472	1.0%	1.4%	5.4%	18.3%
DAX	24,635	-0.5%	2.1%	0.6%	4.8%
CAC 40	8,351	1.6%	4.3%	2.5%	8.7%
Euro Stoxx 50	6,181	2.0%	5.5%	6.7%	16.8%
Nikkei 225	66,020	-0.9%	4.3%	31.2%	74.5%
Shanghai	4,032	0.1%	-5.0%	1.6%	19.4%
Hang Seng	24,718	-1.0%	-6.3%	-3.6%	3.5%
Vnindex	1,792	-2.6%	-5.6%	0.4%	36.2%
DXY	100	-0.3%	1.2%	1.5%	1.6%
USD/VND	26,310.00	-0.1%	-0.1%	0.0%	0.9%
USD/JPY	160.23	0.0%	1.5%	2.2%	11.2%
USD/CNY	6.76	-0.4%	-0.4%	-3.1%	-5.9%
EUR/USD	1.16	0.4%	-1.2%	-1.5%	0.2%

- Ngược lại, **thị trường Nhật Bản** tiếp tục là điểm sáng nổi bật nhất trong số các thị trường phát triển. Chỉ số Nikkei 225 tăng tới 3,9% trong tuần và tăng hơn 33% từ đầu năm. Động lực chính đến từ nhóm công nghệ và bán dẫn khi nhu cầu liên quan đến AI vẫn duy trì ở mức cao. Đồng yên tiếp tục suy yếu so với USD cũng giúp cải thiện triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp xuất khẩu Nhật Bản. Tuy nhiên, mức tăng quá mạnh trong thời gian qua cũng làm dấy lên những lo ngại về định giá và rủi ro điều chỉnh kỹ thuật trong ngắn hạn.
- **Tại Trung Quốc**, diễn biến phân hóa tiếp tục xuất hiện. Chỉ số Shanghai Composite giảm 1% trong tuần và vẫn giảm 2,5% trong một tháng gần đây, phản ánh những khó khăn của nền kinh tế trong việc phục hồi nhu cầu nội địa. Tuy nhiên, chỉ số Hang Seng của Hong Kong lại tăng 1% nhờ sự hồi phục của nhóm cổ phiếu công nghệ. Các dữ liệu kinh tế gần đây cho thấy áp lực giảm phát vẫn tồn tại, trong khi lĩnh vực bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi rõ nét. Đây tiếp tục là những yếu tố cản trở dòng vốn quốc tế quay trở lại thị trường Trung Quốc.
- Xét trên **thị trường tiền tệ**, chỉ số DXY tăng 0,4% trong tuần cho thấy đồng USD vẫn duy trì sức mạnh tương đối trước các đồng tiền chủ chốt. Tỷ giá USD/JPY tăng lên gần 160 yên/USD phản ánh chênh lệch lãi suất lớn giữa Mỹ và Nhật Bản. Trong khi đó, USD/CNY tiếp tục giảm từ đầu năm, cho thấy nỗ lực ổn định đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc. Đồng EUR suy yếu nhẹ sau quyết định tăng lãi suất của ECB do thị trường lo ngại tăng trưởng kinh tế khu vực sẽ bị ảnh hưởng.
- Tổng thể, tuần qua cho thấy bức tranh thị trường quốc tế vẫn đang trong trạng thái thận trọng nhưng chưa bi quan. Dòng tiền vẫn ưu tiên các tài sản có khả năng tăng trưởng như công nghệ, AI và bán dẫn, trong khi các rủi ro liên quan đến lạm phát, lãi suất và địa chính trị chưa hoàn toàn biến mất. Trong ngắn hạn, tâm điểm của thị trường toàn cầu sẽ chuyển sang cuộc họp Fed tuần tới. Nếu Fed tiếp tục phát tín hiệu duy trì lãi suất cao trong thời gian dài, biến động trên các thị trường chứng khoán có thể gia tăng. Ngược lại, bất kỳ tín hiệu mềm mỏng nào từ Fed cũng có thể tạo động lực cho một nhịp tăng mới của chứng khoán toàn cầu, qua đó hỗ trợ tích cực cho các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.



- Tâm điểm lớn nhất của tuần qua tiếp tục là thị trường dầu mỏ. Giá dầu WTI tăng 6,3% lên 94,6 USD/thùng, trong khi Brent tăng 3,7% lên 96,2 USD/thùng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ lo ngại gián đoạn nguồn cung tại Trung Đông và nguy cơ ảnh hưởng tới các tuyến vận tải dầu quan trọng. Trong phần lớn thời gian của tuần, nhà đầu tư liên tục mua vào dầu như một kênh phòng ngừa rủi ro địa chính trị. Dù giá dầu đã hạ nhiệt vào cuối tuần khi xuất hiện tín hiệu tích cực trong các cuộc đàm phán giữa Mỹ và Iran, nhưng mức tăng cả tuần vẫn rất đáng kể.
- Đà tăng của dầu hiện là yếu tố được giới đầu tư theo dõi sát nhất bởi nó có thể khiến lạm phát toàn cầu quay trở lại. Chính giá năng lượng tăng cao đang khiến thị trường lo ngại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt lâu hơn dự kiến. Đây cũng là nguyên nhân gây áp lực lên nhiều loại tài sản khác như vàng và tiền điện tử.
- Giá vàng** có một tuần giao dịch tương đối tiêu cực khi giảm 0,6%, xuống còn 4.465 USD/ounce. Mức giảm không quá lớn nhưng diễn ra trong bối cảnh vàng đã mất khoảng 2% trong vòng một tháng gần đây. Áp lực chủ yếu đến từ đồng USD mạnh lên và kỳ vọng Fed sẽ chưa sớm hạ lãi suất. Vàng vốn là tài sản không sinh lãi nên thường kém hấp dẫn hơn khi lợi suất trái phiếu tăng. Ngoài ra, dòng vốn vào các quỹ ETF vàng cũng chậm lại đáng kể trong tháng 5 khi nhà đầu tư quay lại các tài sản rủi ro như cổ phiếu công nghệ.
- Mặc dù điều chỉnh trong ngắn hạn, vàng vẫn tăng khoảng 3,4% từ đầu năm và hơn 33% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy nhu cầu phòng thủ dài hạn vẫn còn hiện hữu, đặc biệt từ các ngân hàng trung ương và nhà đầu tư tổ chức. Tuy nhiên trong ngắn hạn, xu hướng của vàng sẽ phụ thuộc nhiều vào thông điệp từ Fed và diễn biến của lợi suất trái phiếu Mỹ.
- Đối với Bitcoin**, tuần qua tiếp tục là một tuần đầy khó khăn. Giá Bitcoin giảm 3,6%, xuống còn khoảng 73.900 USD và hiện vẫn thấp hơn gần 16% so với đầu năm. Áp lực bán chủ yếu đến từ làn sóng rút vốn khỏi các quỹ ETF Bitcoin giao ngay tại Mỹ. Chỉ riêng tuần đầu tháng 6, các quỹ ETF Bitcoin đã bị rút ròng khoảng 1,72 tỷ USD, đánh dấu tuần rút vốn thứ tư liên tiếp. Nhiều nhà đầu tư tổ chức đang có xu hướng giảm tỷ trọng tài sản rủi ro trong bối cảnh lãi suất cao và bất ổn địa chính trị gia tăng.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,222.00	-2.5%	-9.9%	-2.3%	23.0%
Bạc	67.76	0.7%	-22.5%	-4.9%	86.6%
WTI/USD	84.88	-6.3%	-16.0%	47.8%	16.3%
Brent	87.33	-6.2%	-17.3%	43.5%	17.7%
Bitcoin	64,111	5.3%	-20.9%	-26.7%	-39.2%
Ether	1,679	7.0%	-26.4%	-43.4%	-33.7%
Cao su	225.90	-3.7%	2.3%	25.6%	38.2%
Ure	397.50	-10.2%	-27.4%	2.9%	11.8%
Quặng sắt	764.00	-0.3%	-6.8%	-3.2%	8.4%
Thép	3,152.00	-0.3%	-1.9%	1.8%	7.5%
Than đá	148.90	0.1%	13.5%	38.5%	41.5%
Ethanol	1.89	-2.7%	-4.9%	18.9%	12.2%
Coffee	247.91	-2.1%	-12.2%	-28.9%	-29.1%
Sữa	15.95	-1.2%	-6.5%	4.8%	-15.0%
Gạo	12.33	-0.6%	-0.4%	28.5%	-10.3%
Cotton	76.20	-2.9%	-11.8%	18.5%	16.9%

- Bên cạnh đó, dòng tiền đầu cơ cũng đang có dấu hiệu dịch chuyển sang các cơ hội mới trên thị trường chứng khoán, khiến sức hút của Bitcoin suy giảm. Dù vậy, vùng giá hiện tại vẫn được nhiều chuyên gia xem là khu vực tích lũy quan trọng sau khi Bitcoin từng giảm sâu về sát 59.000 USD trong thời gian gần đây.
- Ở nhóm nông sản, cà phê là mặt hàng giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 7,6%. Sau giai đoạn tăng nóng kéo dài nhiều tháng, hoạt động chốt lời xuất hiện mạnh khi nguồn cung từ Brazil và Việt Nam được cải thiện. Bên cạnh đó, đồng USD tăng giá cũng gây áp lực lên nhóm hàng hóa nông sản nói chung. Tính từ đầu năm, giá cà phê vẫn giảm hơn 27%, phản ánh quá trình điều chỉnh sau chu kỳ tăng giá lịch sử năm trước.
- Ngược lại, cao su tiếp tục là điểm sáng nổi bật khi tăng 5,5% trong tuần và tăng hơn 30% từ đầu năm. Giá cao su được hỗ trợ bởi triển vọng phục hồi sản xuất ô tô tại châu Á cùng với những lo ngại về nguồn cung từ Thái Lan và Indonesia do thời tiết không thuận lợi. Đây là một trong những mặt hàng có hiệu suất tốt nhất trên thị trường hàng hóa năm nay.
- Đối với gạo, giá giảm 3,1% trong tuần nhưng vẫn tăng 30,6% từ đầu năm. Áp lực điều chỉnh ngắn hạn xuất phát từ hoạt động chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh, trong khi nguồn cung từ một số nước xuất khẩu lớn được cải thiện. Tuy nhiên, xét về dài hạn, giá gạo vẫn được hỗ trợ bởi xu hướng đảm bảo an ninh lương thực tại nhiều quốc gia và rủi ro thời tiết cực đoan.
- Nhìn chung, tuần qua cho thấy thị trường hàng hóa đang chịu ảnh hưởng rất lớn từ hai yếu tố chính là rủi ro địa chính trị và kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed. Dầu mỏ và các hàng hóa gắn với chu kỳ kinh tế tiếp tục thu hút dòng tiền, trong khi vàng và Bitcoin chịu áp lực điều chỉnh do lãi suất cao. Trong ngắn hạn, nếu giá dầu tiếp tục duy trì ở vùng cao, xu hướng phân hóa hiện nay nhiều khả năng sẽ còn kéo dài trong các tuần tới.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

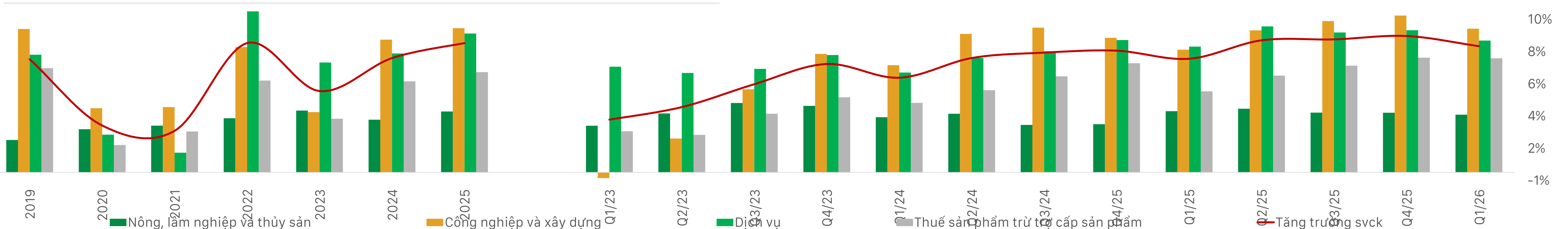


TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ

Trong công bố GDP quý I/2026, Tổng cục Thống kê đã chính thức chuyển năm gốc tính GDP từ 2010 sang 2020 theo lộ trình cập nhật hệ thống tài khoản quốc gia. Đây là một thay đổi quan trọng về phương pháp luận, khiến chuỗi số liệu GDP từ năm 2026 được tính toán trên một hệ quy chiếu mới thay vì tiếp nối hoàn toàn với dữ liệu lịch sử trước đó. Do vậy, khi so sánh với quý I/2025, nhiều chỉ tiêu về quy mô GDP ghi nhận mức biến động lớn hơn đáng kể so với thông lệ, phản ánh tác động của việc chuẩn hóa lại dữ liệu hơn là sự thay đổi tương ứng về quy mô thực của nền kinh tế. Sự gia tăng mạnh của GDP quý I/2026 khi so sánh trực tiếp với cùng kỳ 2025 chủ yếu phản ánh yếu tố kỹ thuật từ việc chuyển năm gốc tính GDP từ 2010 sang 2020, chứ không nên diễn giải đơn thuần là nền kinh tế đột ngột tăng tốc vượt trội. Việc rebasing này làm thay đổi mặt bằng giá, quyền số ngành và cơ cấu đóng góp của các khu vực kinh tế, qua đó khiến chuỗi số liệu theo giá so sánh từ năm 2026 trở đi được đo trên một hệ quy chiếu mới. Vì vậy, các con số tuyệt đối giữa hai giai đoạn trước và sau khi đổi năm gốc sẽ không còn tương thích hoàn toàn nếu đặt cạnh nhau một cách cơ học. Trong bối cảnh này, việc đọc các chỉ tiêu tăng trưởng cũng cần thận trọng hơn, đặc biệt với các thước đo phụ thuộc vào chuỗi dữ liệu liên hoàn như QoQ hay TTM. Khi lịch sử 2025 vẫn còn ở nền 2010 còn dữ liệu từ 2026 đã chuyển sang nền 2020, các chỉ tiêu bắc cầu có thể tạo ra sai lệch kỹ thuật nếu không được chuẩn hóa toàn bộ về cùng một hệ cơ sở. Do đó, trong giai đoạn chuyển đổi, cách diễn giải phù hợp nhất là ưu tiên nhìn vào tốc độ tăng trưởng theo cùng kỳ và xu hướng đóng góp ngành trên từng hệ số liệu đã được chuẩn hóa, thay vì so sánh trực tiếp quy mô tuyệt đối giữa hai năm. Điều này giúp tránh nhầm lẫn giữa thay đổi do phương pháp thống kê và thay đổi do bản thân nền kinh tế. **GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.**

- Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước. Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra



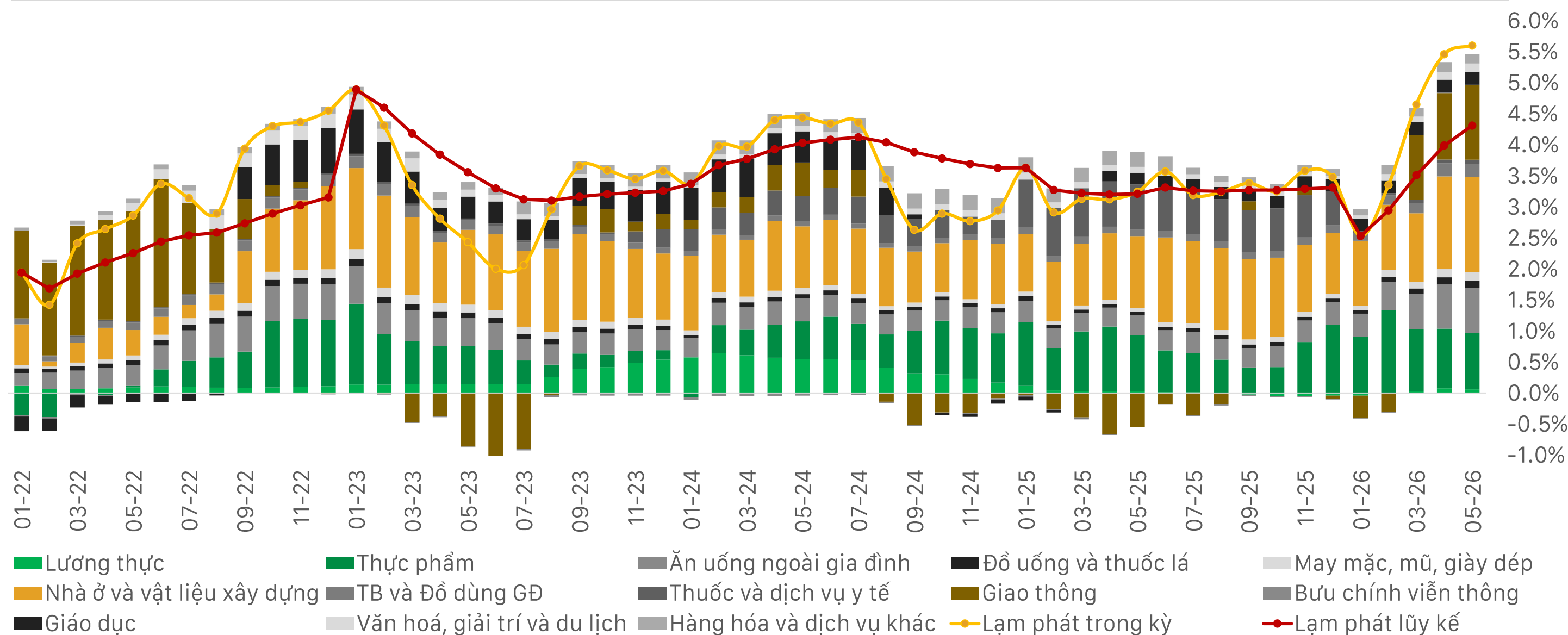
LẠM PHÁT VIỆT NAM TĂNG DO CHI PHÍ ĐẦU VÀO LAN TỎA NHƯNG CHƯA TẠO RỦI RO MẤT KIỂM SOÁT



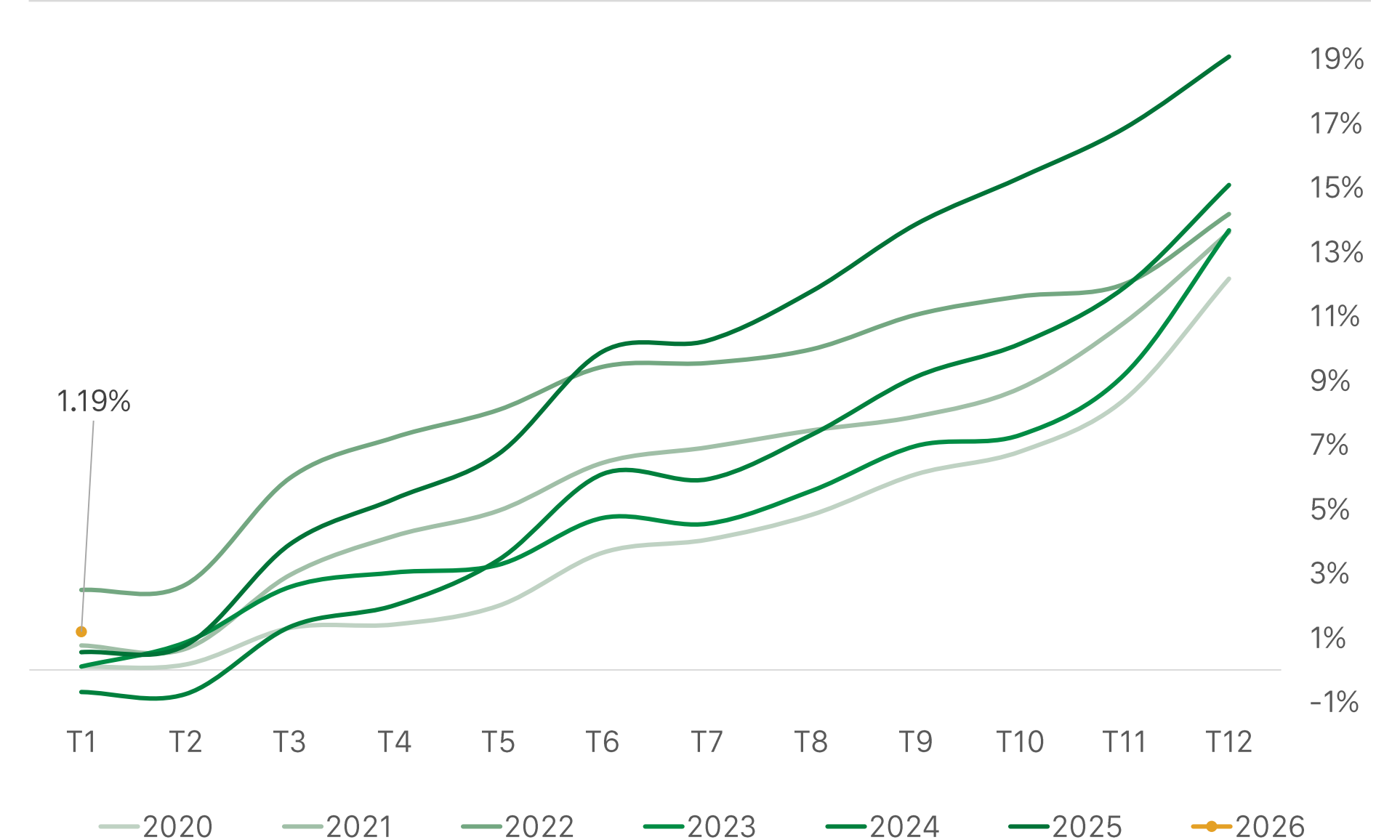
Lạm phát Việt Nam đang chuyển từ cú sốc giá đơn lẻ sang trạng thái áp lực lan tỏa. CPI tháng 5/2026, nhóm nhà ở – điện nước – vật liệu xây dựng, giao thông và ăn uống ngoài gia đình là các nguồn kéo chính, cho thấy lạm phát không chỉ đến từ giá xăng dầu mà còn từ chi phí vận hành của nền kinh tế: điện, nước, thuê nhà, vật liệu xây dựng, logistics, nhân công và chi phí mặt bằng. Cơ chế ở đây là “chi phí đẩy” đi qua nhiều vòng: năng lượng và vận tải làm tăng chi phí đầu vào; giá thuê, điện nước và vật liệu xây dựng làm tăng chi phí cố định; sau đó doanh nghiệp dịch vụ chuyển dần vào giá bán cuối cùng. Điểm đáng chú ý là lạm phát cơ bản cũng tăng khá rõ, nghĩa là áp lực giá đã đi vào nhóm dịch vụ và hàng hóa ít biến động hơn, trong khi nhóm thực phẩm có lúc hạ nhiệt nhờ nguồn cung mùa vụ chỉ giúp kìm CPI ngắn hạn chứ chưa triệt tiêu được xu hướng tăng chi phí nền. Khi tiêu dùng nội địa vẫn tốt, du lịch – dịch vụ phục hồi và tín dụng tiếp tục mở rộng, khả năng “hấp thụ tăng giá” của nền kinh tế cao hơn, khiến doanh nghiệp dễ chuyển chi phí sang người tiêu dùng thay vì phải tự co biên lợi nhuận.

➤ **Lạm phát có thể hạ nhiệt từng phần nhưng khó giảm nhanh nếu chính sách tăng trưởng vẫn ưu tiên duy trì cầu nội địa và tín dụng cao.** Kịch bản tích cực là giá lương thực trong nước ổn định, nguồn cung thực phẩm tốt hơn, giá dầu không leo thang thêm và hiệu ứng nền cao giúp CPI so với cùng kỳ dịu lại trong nửa cuối năm; khi đó lạm phát vẫn có thể nằm trong vùng kiểm soát. Tuy nhiên, rủi ro nghiêng về phía “dai dẳng” hơn là bùng phát ngắn hạn: xung đột Trung Đông làm giá nhiên liệu và chi phí nhập khẩu khó dự báo; áp lực tỷ giá có thể làm tăng giá hàng nhập khẩu; điều chỉnh giá điện, dịch vụ công, lương và mặt bằng chi phí xây dựng có độ trễ nên tiếp tục thấm vào giá dịch vụ. Trong bối cảnh SBV vẫn định hướng hỗ trợ tăng trưởng, giữ lãi suất tương đối ổn định và đặt mục tiêu tín dụng khá cao, dư địa thắt chặt để kéo lạm phát xuống nhanh sẽ hạn chế; vì vậy kỳ vọng hợp lý là CPI sẽ được kiểm soát nhưng dao động ở vùng cao hơn giai đoạn trước, còn lạm phát cơ bản chỉ giảm chậm do cầu dịch vụ, tiền lương, thuê nhà và chi phí vốn vẫn duy trì áp lực. ADB vẫn dự báo lạm phát Việt Nam năm 2026 quanh vùng mục tiêu, trong khi World Bank nhấn mạnh tăng trưởng còn vững nhưng rủi ro bên ngoài, đặc biệt cú sốc dầu, vẫn là biến số lớn.

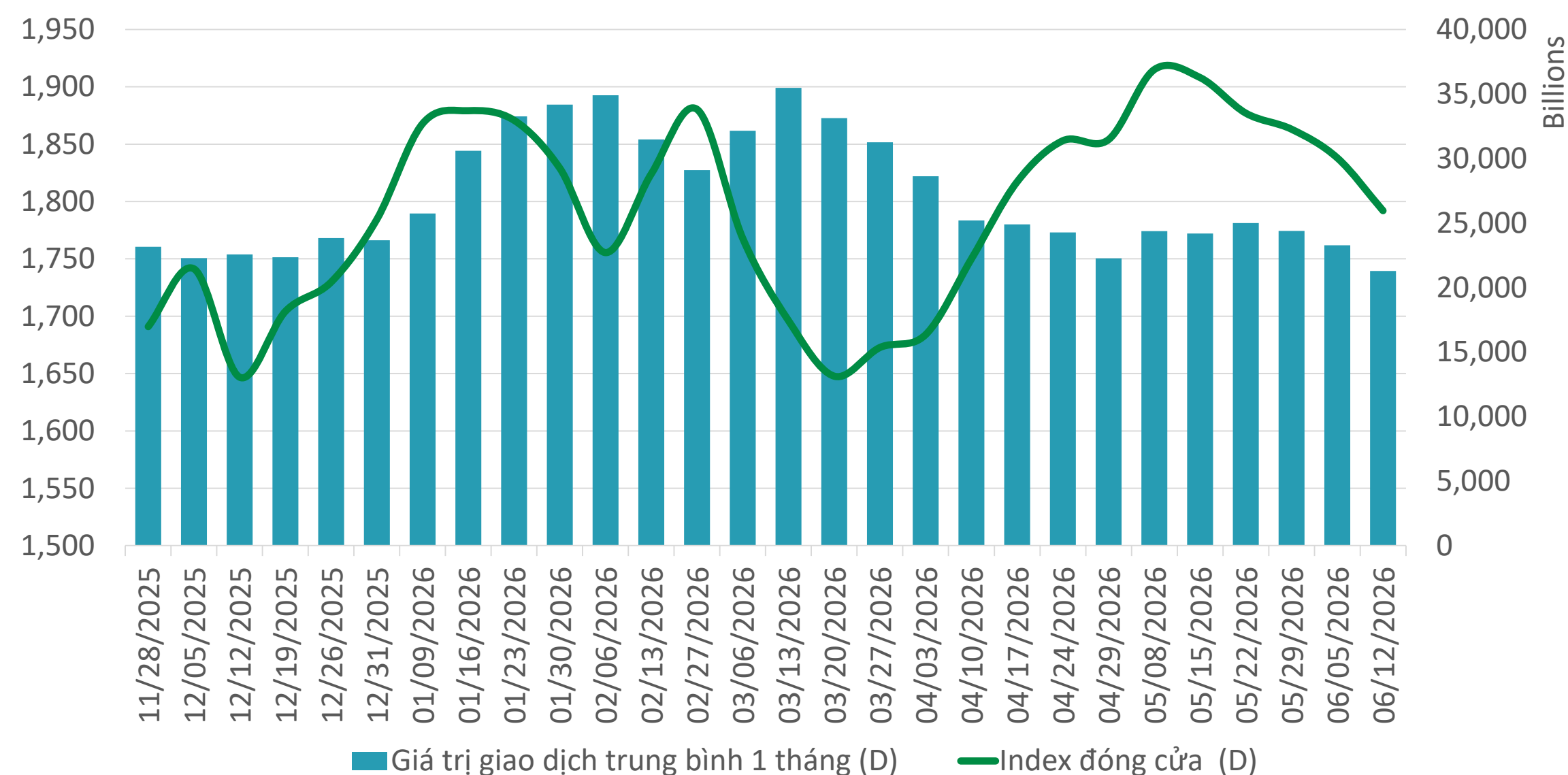
Lạm phát Việt Nam đang chuyển từ cú sốc giá đơn lẻ sang trạng thái áp lực lan tỏa



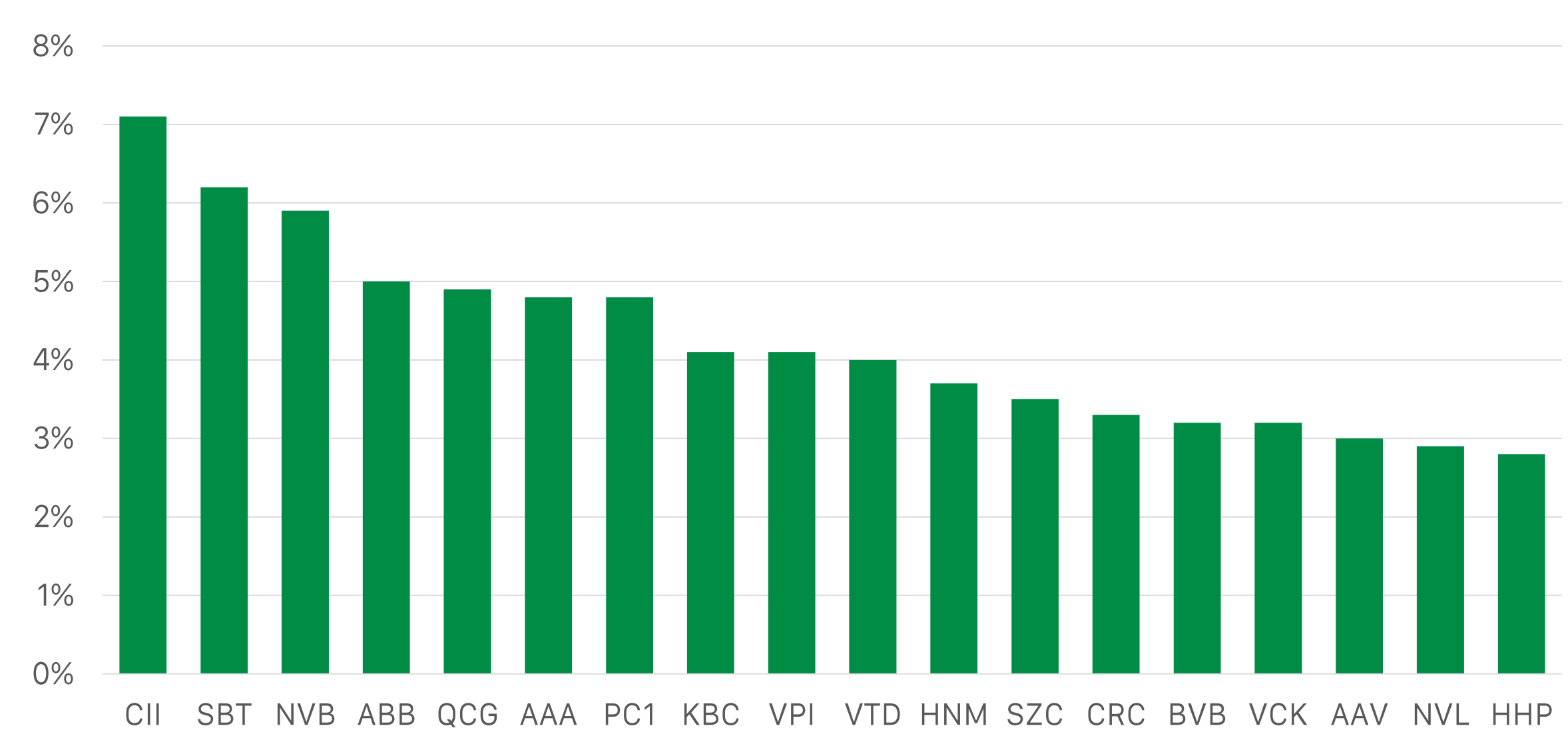
Tăng trưởng tín dụng trong năm 2026 vẫn đặt ở mức tương đối cao.



VN-Index và thanh khoản



Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần



- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi VN-Index giảm 2,6%, xuống dưới 1800 về 1791 điểm, đánh dấu tuần giảm thứ tư liên tiếp. Dù thị trường có vài phiên đi ngang và tích lũy khá nhưng áp lực bán mạnh khối ngoại cùng sự suy giảm của nhóm cổ phiếu lớn khiến chỉ số nhanh chóng thoái lui ở phiên giao dịch cuối tuần.
- Xét theo nhóm ngành, ngân hàng, chứng khoán và bất động sản KCN là tâm điểm thu hút dòng tiền. Dù chịu áp lực điều chỉnh chung, đây vẫn là ba nhóm ngành có thanh khoản lớn nhất thị trường và đóng vai trò dẫn dắt xu hướng. Các cổ phiếu ngân hàng lớn duy trì nền giá tương đối ổn định nhờ kỳ vọng tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận nửa cuối năm. Trong khi đó, nhóm chứng khoán hưởng lợi từ thanh khoản duy trì ở mức cao, còn nhóm bất động sản KCN tiếp tục được hỗ trợ bởi kỳ vọng giải ngân đầu tư công và sự kỳ vọng dòng vốn FDI tăng trưởng mới.
- Dòng tiền vẫn tìm đến các cổ phiếu có câu chuyện riêng. Dòng tiền có xu hướng chảy vào nhóm cổ phiếu nhỏ và đặc biệt cổ phiếu khu công nghiệp và đầu tư công nổi bật trở lại. Nhóm tăng giá tốt nhất tuần gồm CII (+7%), SBT (+6,1%), NVB (+5,9%), ABB (+5%), QCG (+4,9%), AAA, PC1, KBC, VPI và VTD. Sự xuất hiện của nhiều cổ phiếu hạ tầng, khu công nghiệp và bất động sản cho thấy nhà đầu tư vẫn đặt kỳ vọng vào triển vọng đầu tư công, phát triển hạ tầng và thu hút vốn FDI trong thời gian tới.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,791.65	13.27	-2.6%	-1.9%
Ngân hàng	774.55	9.22	0.0%	1.4%
Dịch vụ tài chính	935.67	13.48	-1.3%	-0.4%
Bất động sản	1,399.93	23.68	-0.2%	-2.3%
Hóa chất	306.63	14.45	-0.3%	-3.0%
Tài nguyên Cơ bản	513.23	12.34	-1.3%	-0.9%
Ô tô và phụ tùng	357.78	6.61	-1.6%	-3.3%
Bán lẻ	1,516.65	13.75	-0.6%	-8.1%
Hàng cá nhân & Gia dụng	169.99	8.72	0.7%	-1.5%
Viễn thông	1,259.44	23.57	0.3%	6.3%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,270.37	12.53	-1.4%	4.8%
Dầu khí	139.87	12.85	-2.8%	4.4%
Thực phẩm và đồ uống	327.99	15.30	0.2%	-28.1%
Xây dựng và Vật liệu	345.40	11.75	0.4%	-3.7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	266.11	13.66	-0.6%	-4.8%
Y tế	1,030.12	15.49	-1.3%	-2.7%
Công nghệ Thông tin	639.92	13.64	-1.3%	2.1%
Truyền thông	626.92	28.14	0.3%	-0.4%
Bảo hiểm	425.04	13.97	-1.0%	0.7%
Du lịch và Giải trí	46.50	23.50	-0.2%	1.8%

So với mức giảm 2.6% của VN-Index, bức tranh ngành trong tuần qua cho thấy sự phân hóa rất mạnh, dù dòng tiền suy yếu nhưng vẫn có một phần lớn luân chuyển sang một số nhóm có câu chuyện riêng, trong khi các nhóm vốn hóa lớn tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh.

Ngân hàng: đi ngang nhờ một số cổ phiếu nổi bật

Cổ phiếu ngân hàng là tâm điểm nổi bật nhất trong tuần với sự phân hóa rất rõ rệt ngay bên trong ngành. Trong khi nhóm tầm trung và lớn tiếp tục suy yếu và điều chỉnh nhẹ như BID, EIB, VPB, CTG, TCB với mức giảm trung bình 1.5% thì nhóm ngân hàng nhỏ lại tăng tốc rất tốt dẫn đầu là NVB, ABB, BVB, PGB. Một số ngân hàng đã tăng mạnh trước đó vẫn duy trì động lực tốt và giữ đà tăng tốt như ACB, OCB, MSB. Với P/E chỉ 9,2 lần, ngân hàng vẫn là nhóm có định giá hấp dẫn nhất trong các ngành vốn hóa lớn. Trong những phiên hồi phục, chính dòng ngân hàng đã giúp thị trường giữ được vùng hỗ trợ quan trọng.

Điểm đáng chú ý: Nếu thị trường tạo đáy ngắn hạn, ngân hàng nhiều khả năng vẫn là nhóm dẫn dắt đầu tiên.

Chứng khoán và Dầu khí: Sức ép vẫn còn

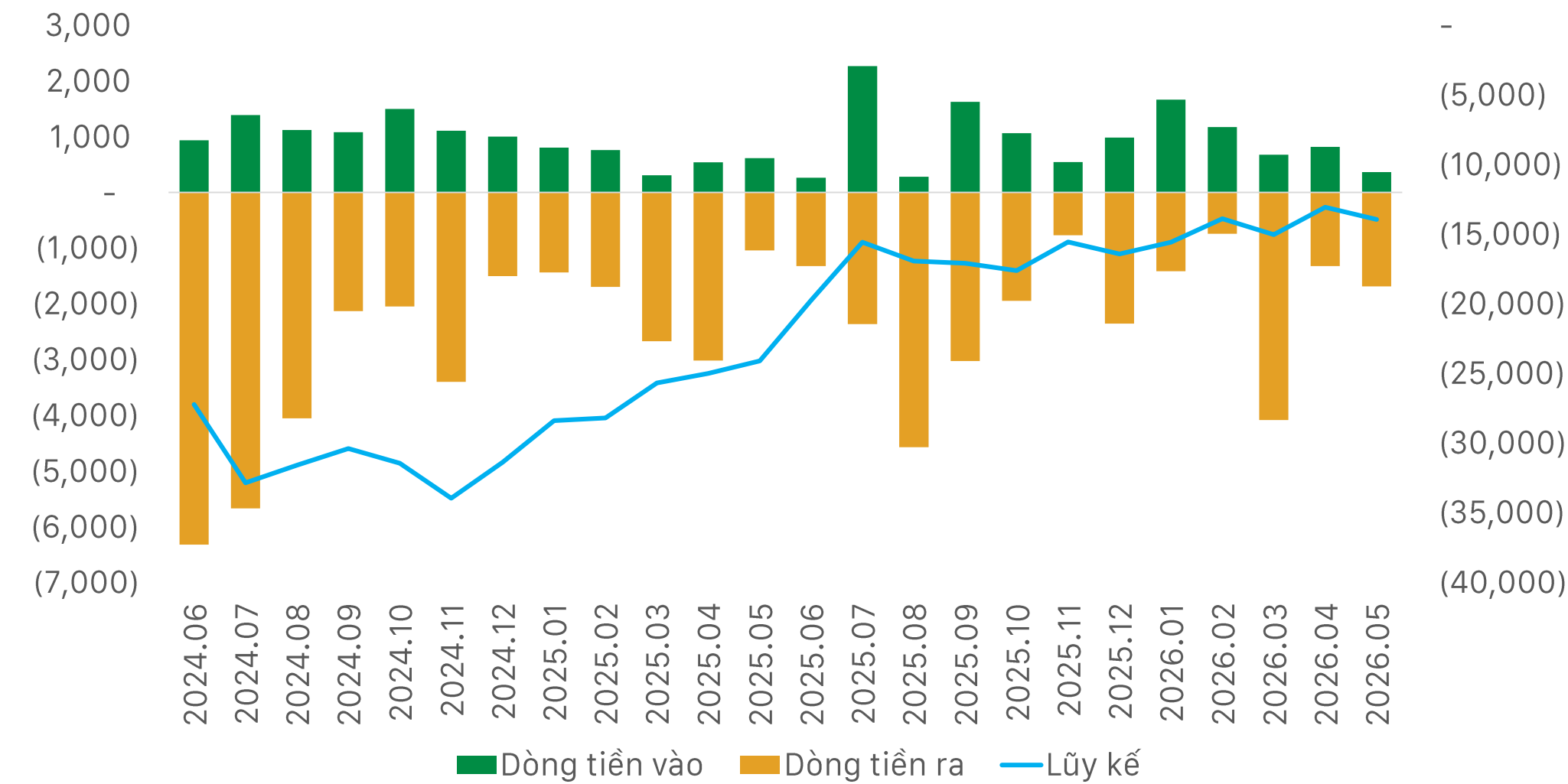
Dầu khí giảm thêm 2.8% trong tuần. Giá dầu biến động và dòng tiền suy yếu khiến nhóm này chưa có động lực bứt phá.

Nhóm chứng khoán tiếp tục suy giảm nhưng đang có những tín hiệu tạo đáy và đang dần hình thành mô hình tích lũy trung hạn. Chỉ cần thị trường hồi phục, nhóm chứng khoán sẽ trở thành một trong những nhóm ngành thu hút dòng tiền mạnh nhất.

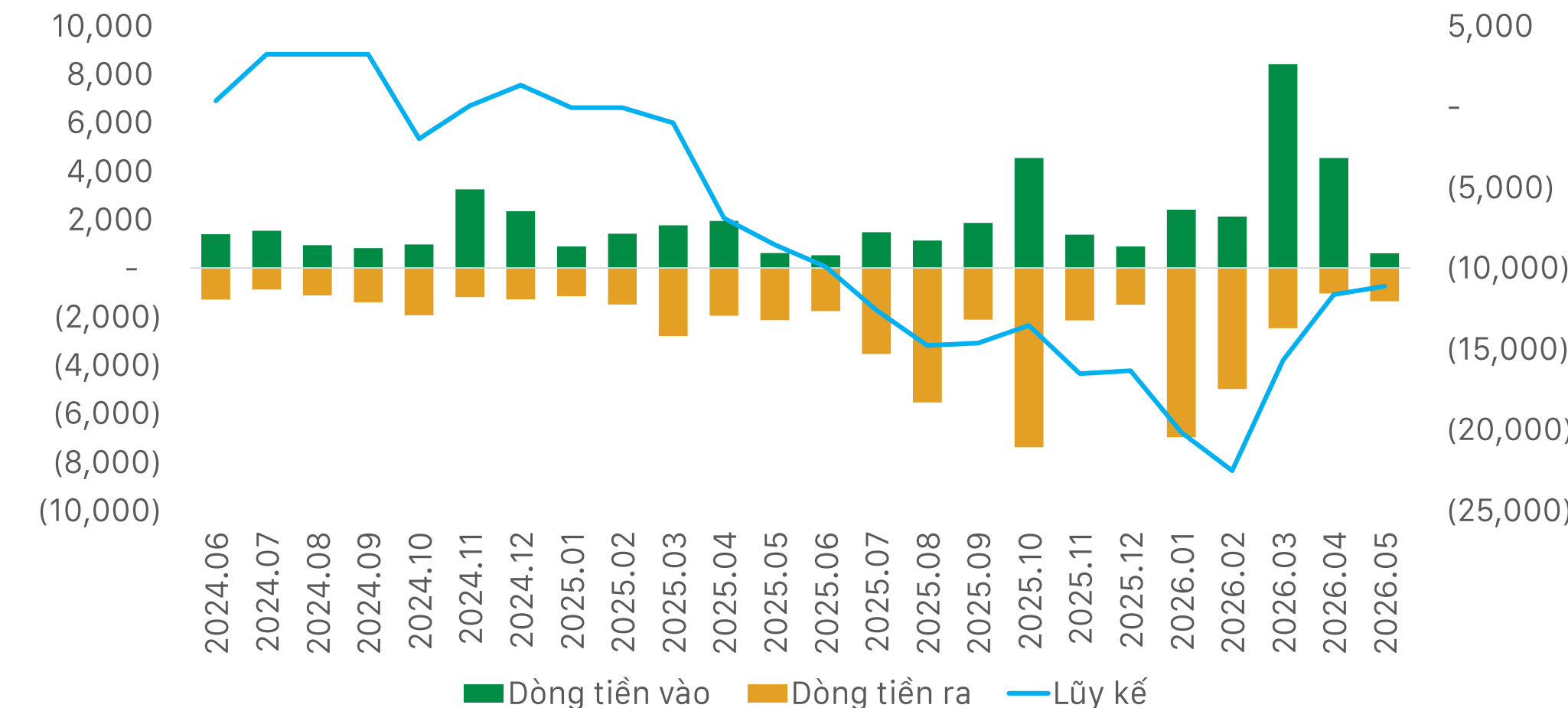
Nhóm khu công nghiệp

Trong khi nhóm cổ phiếu bất động sản tiếp tục điều chỉnh thì nhóm KCN đang nổi trở lại nhờ kỳ vọng mảnh khu công nghiệp thu hút dòng tiền mới cuối năm. Một số cổ phiếu lớn như GVR, PHR, KBC, IDC ghi nhận dòng tiền tích cực trở lại. Một số cổ phiếu thuộc xây dựng và hạ tầng cũng nổi bật như CII.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Thị trường phát triển: Mỹ tiếp tục dẫn dắt, châu Âu và Nhật Bản chịu áp lực

- Các quỹ cổ phiếu thị trường phát triển (Developed Markets - DM) vẫn ghi nhận tuần hút vốn thứ 9 liên tiếp, dù quy mô dòng tiền giảm đáng kể. Động lực chủ yếu đến từ Mỹ và Canada, trong khi Nhật Bản và châu Âu bị rút ròng hơn 9,5 tỷ USD.
- **Tại Mỹ**, bất chấp những lo ngại về chi phí năng lượng và căng thẳng địa chính trị, các chỉ số chứng khoán lớn vẫn lập đỉnh mới. Dòng tiền tiếp tục chảy vào các quỹ cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu giá trị. Điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đặt niềm tin vào sức mạnh của nền kinh tế Mỹ cũng như triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp.
- **Ngược lại, Nhật Bản** chứng kiến tuần rút vốn mạnh nhất trong vòng một năm. Áp lực lạm phát gia tăng do giá năng lượng leo thang khiến lợi suất trái phiếu chính phủ tăng mạnh, làm dấy lên kỳ vọng Ngân hàng Trung ương Nhật Bản sẽ tiếp tục nâng lãi suất.
- **Tại châu Âu**, lạm phát có xu hướng tăng trở lại và thị trường kỳ vọng ECB sẽ nâng lãi suất trong thời gian tới. Điều này khiến dòng tiền tiếp tục rời khỏi các quỹ cổ phiếu khu vực, đặc biệt là Đức, Thụy Điển và Thụy Sĩ. Tuy nhiên, Anh và Đan Mạch lại ghi nhận dòng vốn tích cực.

Thị trường mới nổi: Trung Quốc tiếp tục bị giảm tỷ trọng

- Các quỹ cổ phiếu thị trường mới nổi (Emerging Markets - EM) tiếp tục chịu áp lực rút vốn. Tâm điểm vẫn là Trung Quốc khi các quỹ ETF cổ phiếu nội địa bị rút ròng tuần thứ 12 liên tiếp. Các biện pháp siết chặt giao dịch xuyên biên giới cùng với triển vọng tăng trưởng chưa rõ ràng khiến nhà đầu tư duy trì quan điểm thận trọng.
- Dòng tiền cũng không chuyển mạnh sang chiến lược "ngoài Trung Quốc" khi các quỹ GEM ex-China ghi nhận mức rút vốn lớn nhất trong hơn 7 tháng.
- Trong danh mục của các quỹ chủ động, tỷ trọng đầu tư vào Trung Quốc tiếp tục ở mức thấp, trong khi Hàn Quốc và Đài Loan được nâng tỷ trọng lên mức cao nhất trong nhiều năm nhờ kỳ vọng tăng trưởng từ lĩnh vực công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI).

Top CP các quỹ VN nắm giữ

CP	2026.05	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	62,722,329	198,474,380	-68.4%	4,836.34
HPG	215,196,056	439,043,737	-51.0%	5,235.07
MBB	119,068,325	387,534,565	-69.3%	2,977.00
STB	32,597,605	132,540,419	-75.4%	2,213.61
VIC	32,145,750	93,120,972	-65.5%	6,790.11
TCB	92,853,300	204,456,444	-54.6%	3,042.16
FPT	60,397,500	138,867,130	-56.5%	4,320.24
VHM	35,378,353	105,576,564	-66.5%	5,513.81
VCB	52,394,288	76,233,760	-31.3%	3,248.27
CTG	76,425,773	249,015,752	-69.3%	2,668.09
BID	34,812,289	80,861,739	-56.9%	1,462.12
VPB	110,756,351	237,648,694	-53.4%	3,009.56
PNJ	37,925,549	35,406,534	7.1%	2,495.63
ACB	102,148,286	214,690,048	-52.4%	2,543.49
MSN	43,882,378	62,128,165	-29.4%	3,311.47
SSI	73,139,431	98,956,128	-26.1%	2,011.33
TCX	17,884,168	42,597,433	-58.0%	750.12
GMD	29,489,615	28,001,851	5.3%	2,180.54
HDB	83,647,164	121,994,132	-31.4%	2,166.51
VCI	48,163,567	49,125,721	-2.0%	1,188.29
VNM	34,084,365	37,523,298	-9.2%	2,018.50

Các ngành: AI hạ nhiệt, hàng tiêu dùng và bất động sản hút vốn

- Sau giai đoạn tăng nóng, nhóm công nghệ và AI bắt đầu xuất hiện dấu hiệu hạ nhiệt. Các quỹ AI vẫn hút thêm vốn nhưng các quỹ đầu tư vào trung tâm dữ liệu (Data Center) ghi nhận tuần rút vốn đầu tiên sau thời gian dài tăng trưởng.
- Nhóm công nghệ nhìn chung vẫn được nhà đầu tư ưa chuộng, đặc biệt tại Hàn Quốc và Đài Loan, song các quỹ công nghệ sử dụng đòn bẩy bị rút ròng mạnh. Điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn tin vào xu hướng dài hạn nhưng đang giảm mức độ chấp nhận rủi ro trong ngắn hạn.
- Trong khi đó, các quỹ hàng tiêu dùng ghi nhận tuần hút vốn thứ hai liên tiếp, lần đầu tiên sau hơn nửa năm. Dòng tiền trải đều từ hàng tiêu dùng thiết yếu đến hàng tiêu dùng không thiết yếu, phản ánh xu hướng tìm kiếm những lĩnh vực có khả năng chống chịu tốt trước biến động kinh tế.
- Bất động sản cũng ghi nhận tuần hút vốn thứ ba liên tiếp, dù các quỹ REIT vẫn bị rút ròng. Dòng tiền chủ yếu hướng tới các quỹ tại Mỹ và Thụy Sĩ.
- Ngược lại, năng lượng và hàng hóa chịu áp lực chốt lời mạnh. Nhà đầu tư rút hơn 1 tỷ USD khỏi cả hai nhóm này sau chuỗi tăng trước đó. Tuy nhiên, các quỹ liên quan đến điện xanh, năng lượng mặt trời, điện gió và uranium vẫn tiếp tục thu hút dòng vốn, cho thấy xu hướng chuyển dịch sang năng lượng sạch vẫn được duy trì.

Trái phiếu: Điểm đến an toàn của dòng tiền

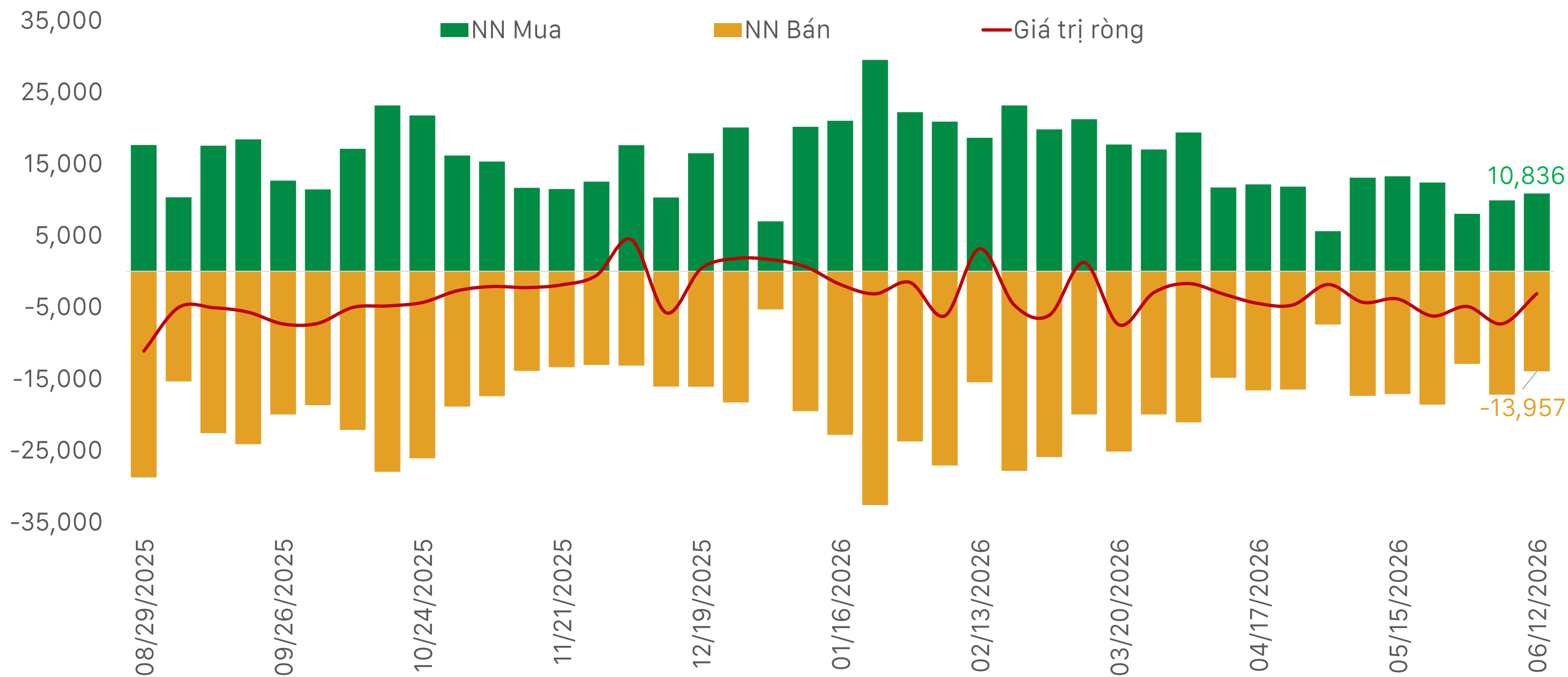
- Trái phiếu tiếp tục là loại tài sản hấp dẫn nhất trong giai đoạn hiện nay. Các quỹ trái phiếu thị trường phát triển hút hơn 20 tỷ USD trong tuần, trong khi trái phiếu thị trường mới nổi ghi nhận dòng tiền vào cao nhất trong một tháng.
- Đáng chú ý, dòng vốn phân bổ khá cân bằng giữa trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp, cho thấy nhà đầu tư sẵn sàng chấp nhận rủi ro cao hơn nhưng vẫn ưu tiên các tài sản có chất lượng tín dụng tốt. Trái phiếu xếp hạng đầu tư (Investment Grade) tiếp tục là lựa chọn được ưa chuộng nhất.

Nhìn chung, dòng vốn toàn cầu đang chuyển sang trạng thái thận trọng hơn. Tuy nhiên, việc cổ phiếu Mỹ, trái phiếu chất lượng cao và một số chủ đề dài hạn như AI, năng lượng sạch vẫn thu hút dòng tiền cho thấy khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư chưa biến mất mà chỉ đang được tái cơ cấu theo hướng chọn lọc hơn.

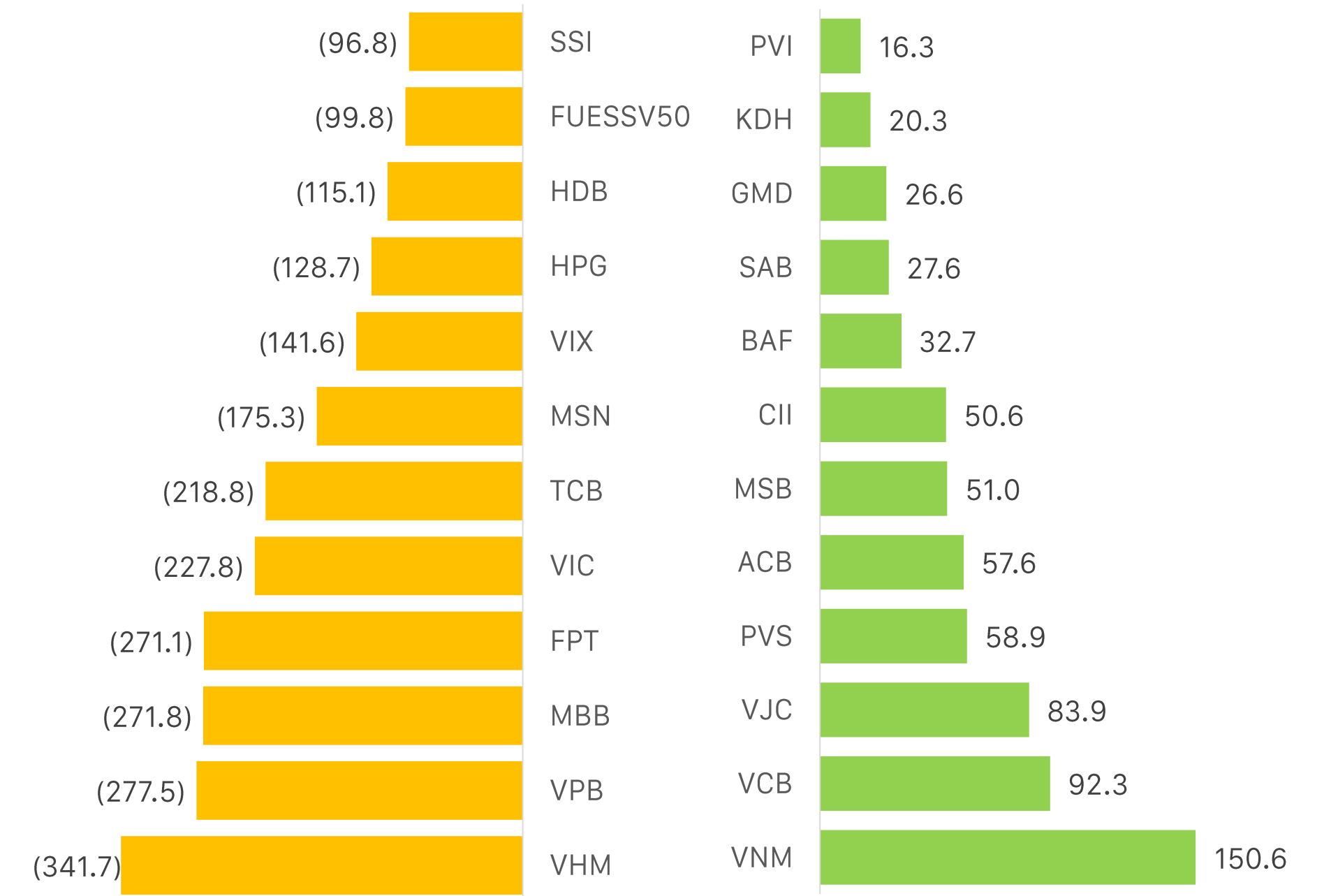
KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)

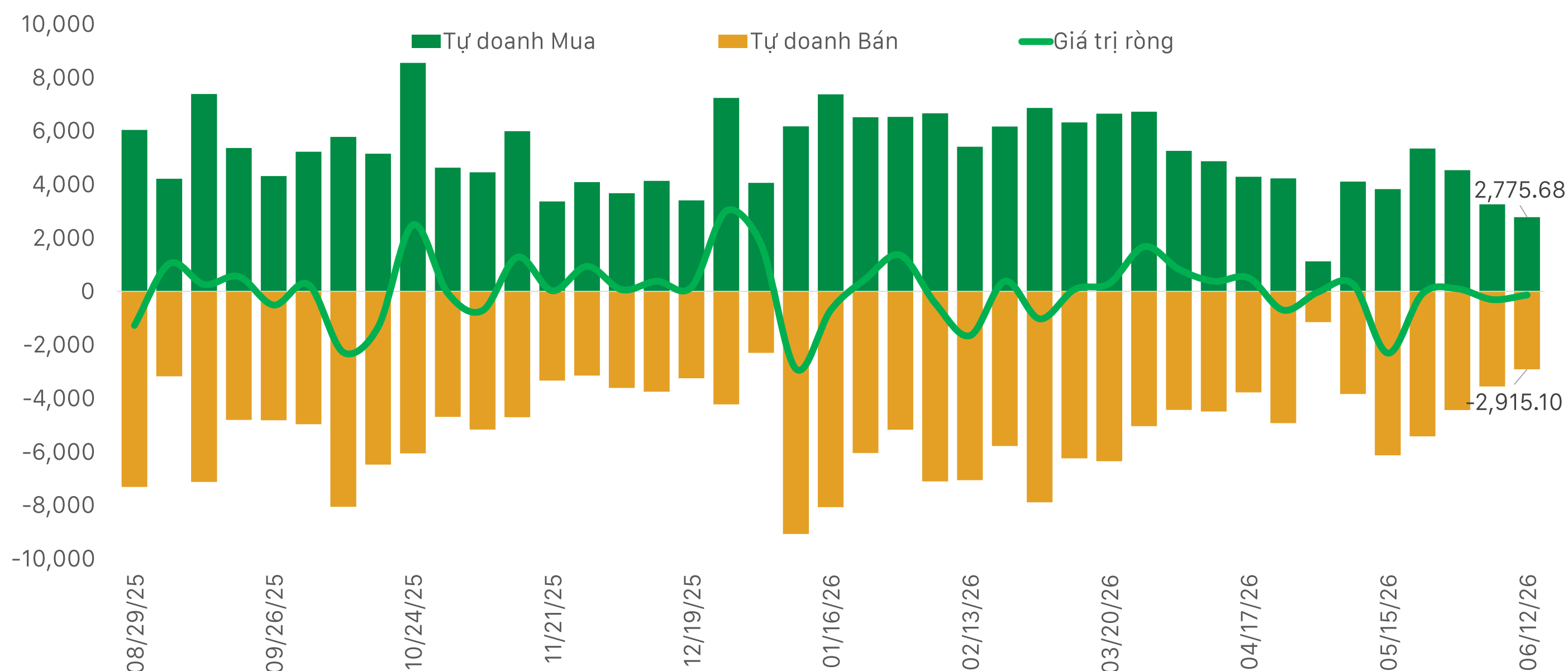


Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

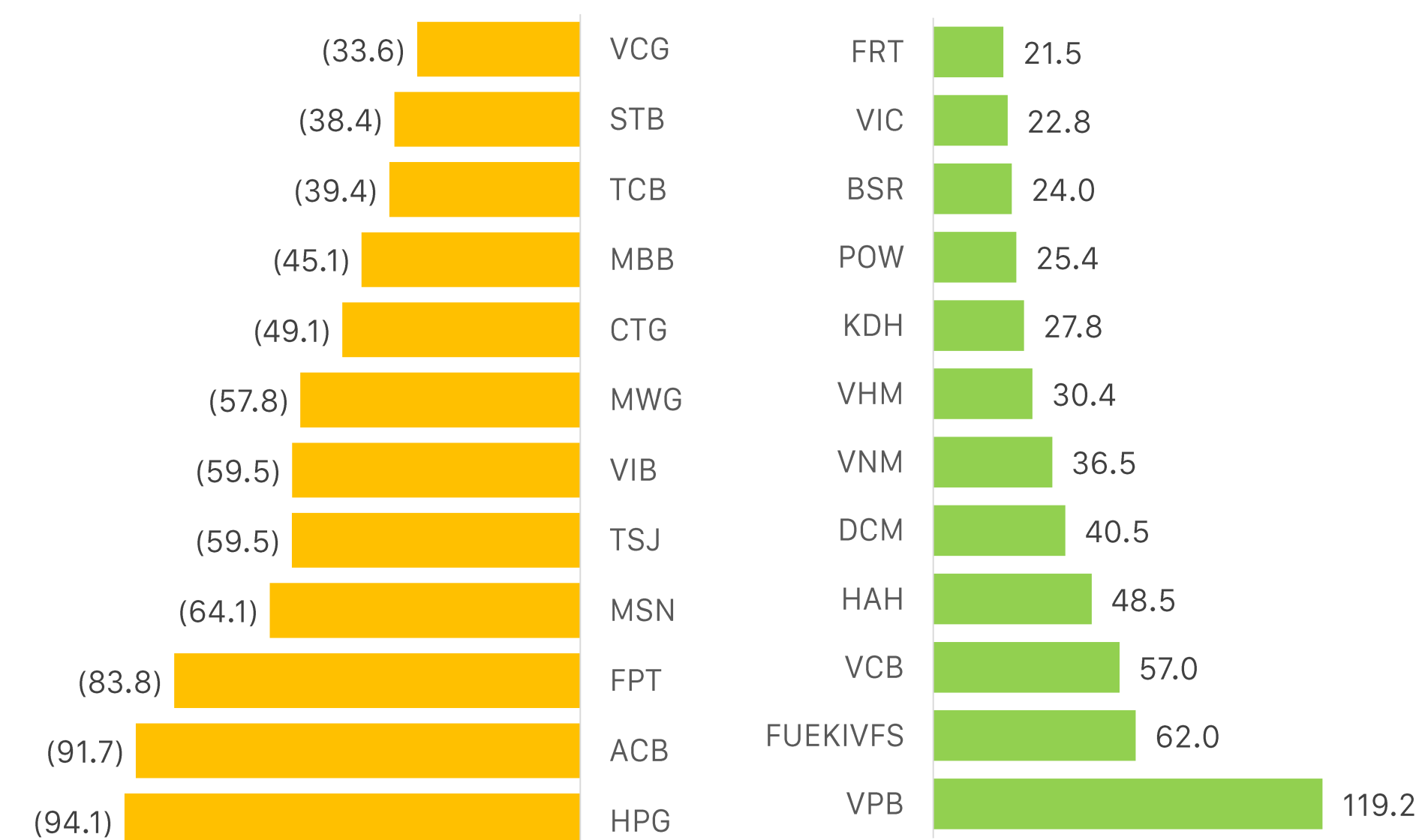


- Tuần qua, khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng qua đó kéo dài xu hướng rút vốn đã diễn ra từ đầu quý II. Tổng giá trị mua vào đạt khoảng 10.836 tỷ đồng, trong khi giá trị bán ra lên tới 13.957 tỷ đồng, tương ứng mức bán ròng hơn 3.100 tỷ đồng. Mặc dù quy mô bán ròng đã giảm so với giai đoạn cao điểm hồi đầu năm, diễn biến này vẫn cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư nước ngoài trước bối cảnh thị trường toàn cầu biến động mạnh bởi các yếu tố địa chính trị, xu hướng lãi suất và sự dịch chuyển dòng vốn sang các tài sản an toàn hơn.
- Áp lực bán tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Đứng đầu là VHM với giá trị bán ròng khoảng 342 tỷ đồng, tiếp theo là VPB, MBB, FPT, VIC và TCB. Bên cạnh đó, các cổ phiếu ngân hàng như VPB, MBB và TCB cũng chịu áp lực bán, dù đây vẫn là nhóm có định giá hấp dẫn và đóng vai trò nâng đỡ thị trường trong thời gian qua.
- Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại vẫn tìm kiếm cơ hội ở một số cổ phiếu riêng lẻ. VNM dẫn đầu danh sách mua ròng với khoảng 151 tỷ đồng, theo sau là VCB, VJC, PVS và ACB. Việc khối ngoại quay lại mua ròng các cổ phiếu phòng thủ như VNM hay ngân hàng đầu ngành như VCB cho thấy họ đang có xu hướng ưu tiên những doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc và triển vọng lợi nhuận ổn định.

Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



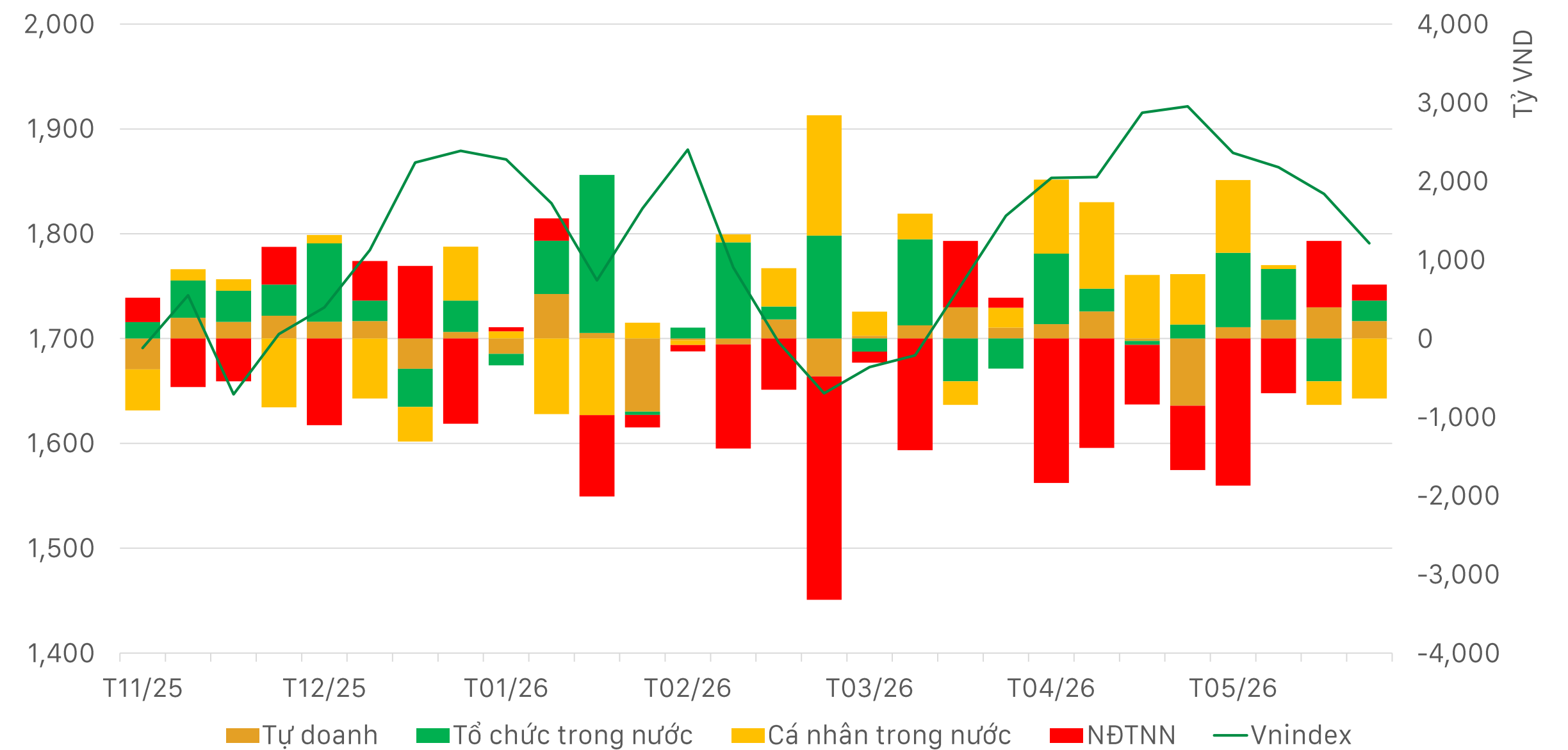
- Khối tự doanh các công ty chứng khoán tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng, nhưng quy mô đã thu hẹp đáng kể so với những tuần trước. Tổng giá trị mua vào đạt khoảng 2.776 tỷ đồng, trong khi bán ra ở mức 2.915 tỷ đồng, tương ứng giá trị bán ròng chỉ khoảng 140 tỷ đồng. Diễn biến này cho thấy bộ phận tự doanh đang có xu hướng thận trọng hơn trước nhịp điều chỉnh của thị trường, song chưa xuất hiện động thái rút vốn mạnh hay giảm tỷ trọng cổ phiếu một cách quyết liệt.
- Ở chiều bán ròng, áp lực tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm ngân hàng. HPG dẫn đầu với giá trị bán ròng khoảng 94 tỷ đồng, tiếp theo là ACB (-92 tỷ đồng), FPT (-84 tỷ đồng), MSN (-64 tỷ đồng), cùng với VIB, MWG, CTG và MBB. Việc tự doanh giảm tỷ trọng ở FPT hay HPG có thể xuất phát từ hoạt động cơ cấu danh mục và hiện thực hóa lợi nhuận sau giai đoạn tăng giá trước đó, thay vì phản ánh sự thay đổi lớn về triển vọng doanh nghiệp.
- Ngược lại, dòng tiền tự doanh vẫn tìm kiếm cơ hội ở một số cổ phiếu riêng lẻ. VPB được mua ròng mạnh nhất với gần 120 tỷ đồng, bỏ xa các mã còn lại như FUEVFNND (+62 tỷ đồng), VCB (+57 tỷ đồng), HAH, DCM, VNM và VHM. Đáng chú ý, việc gia tăng tỷ trọng ở VPB và VCB cho thấy tự doanh vẫn đánh giá cao triển vọng của nhóm ngân hàng – ngành đang có định giá hấp dẫn và đóng vai trò nâng đỡ chỉ số trong bối cảnh thị trường điều chỉnh.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	32.0%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	15.2%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	13.2%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	6.4%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	4.1%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	5.3%	HHS, HUT	
Bán lẻ	4.1%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.5%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	2.2%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.7%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.3%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	4.0%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.5%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.6%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	4.4%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.3%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.2%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.2%	HVN	

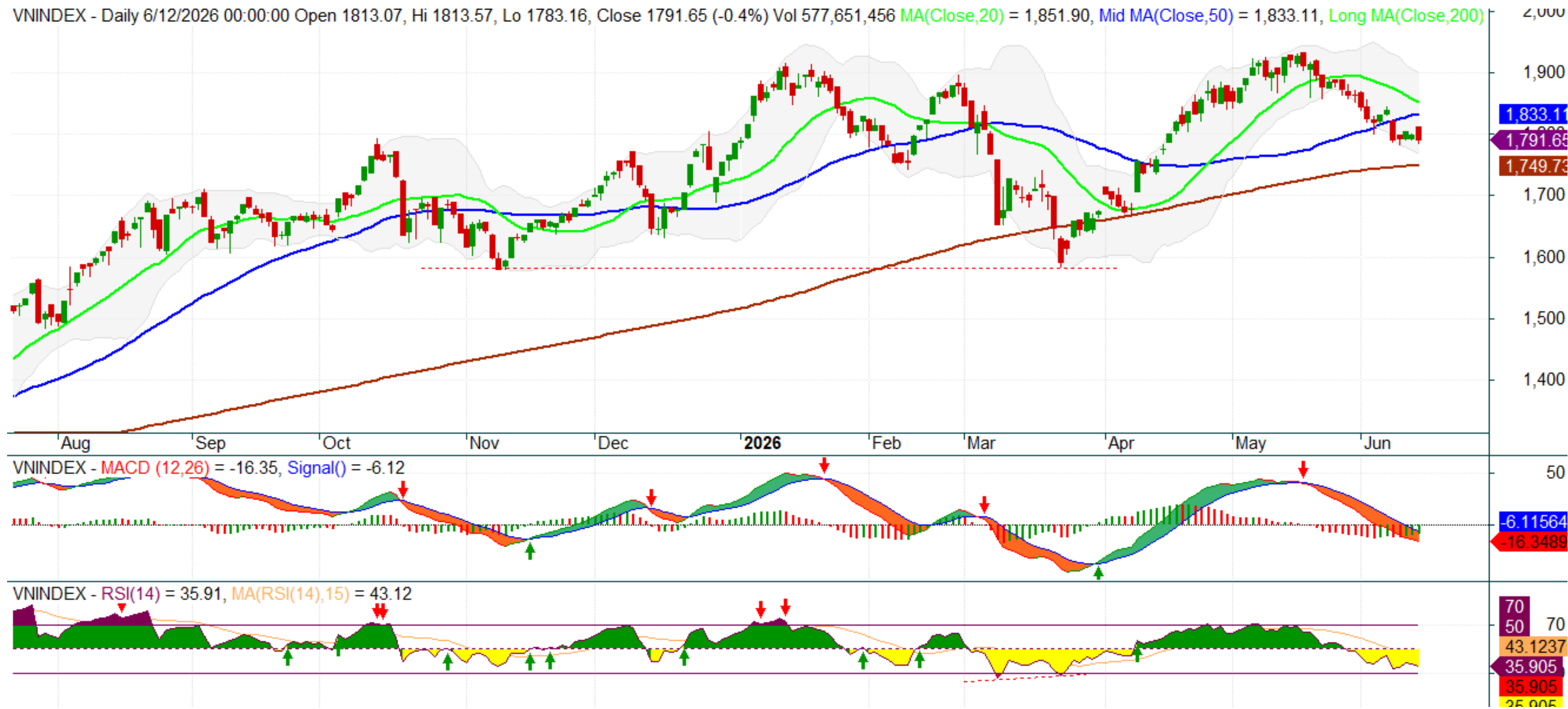
- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu đặt biệt là tập trung mạnh ở nhóm bank tầm trung và nhỏ như MBB, ACB, TPB và các bank dẫn sóng như ACB, MSB
- Nhóm chứng khoán và bất động sản KCN cũng ghi nhận dòng tiền tập trung mạnh so với các nhóm ngành khác tuy nhiên áp lực bán mạnh ở nhóm chứng khoán còn khá lớn.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

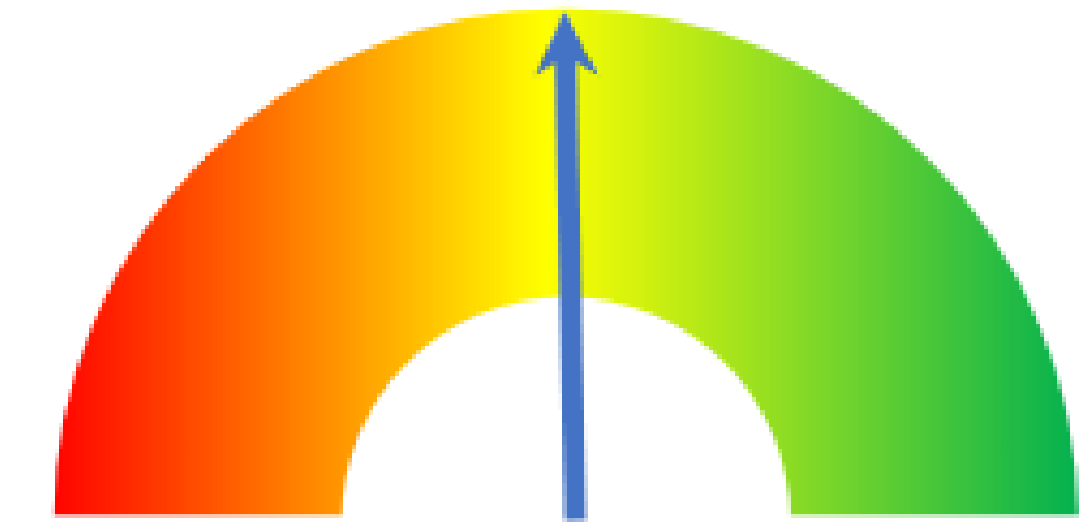


CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



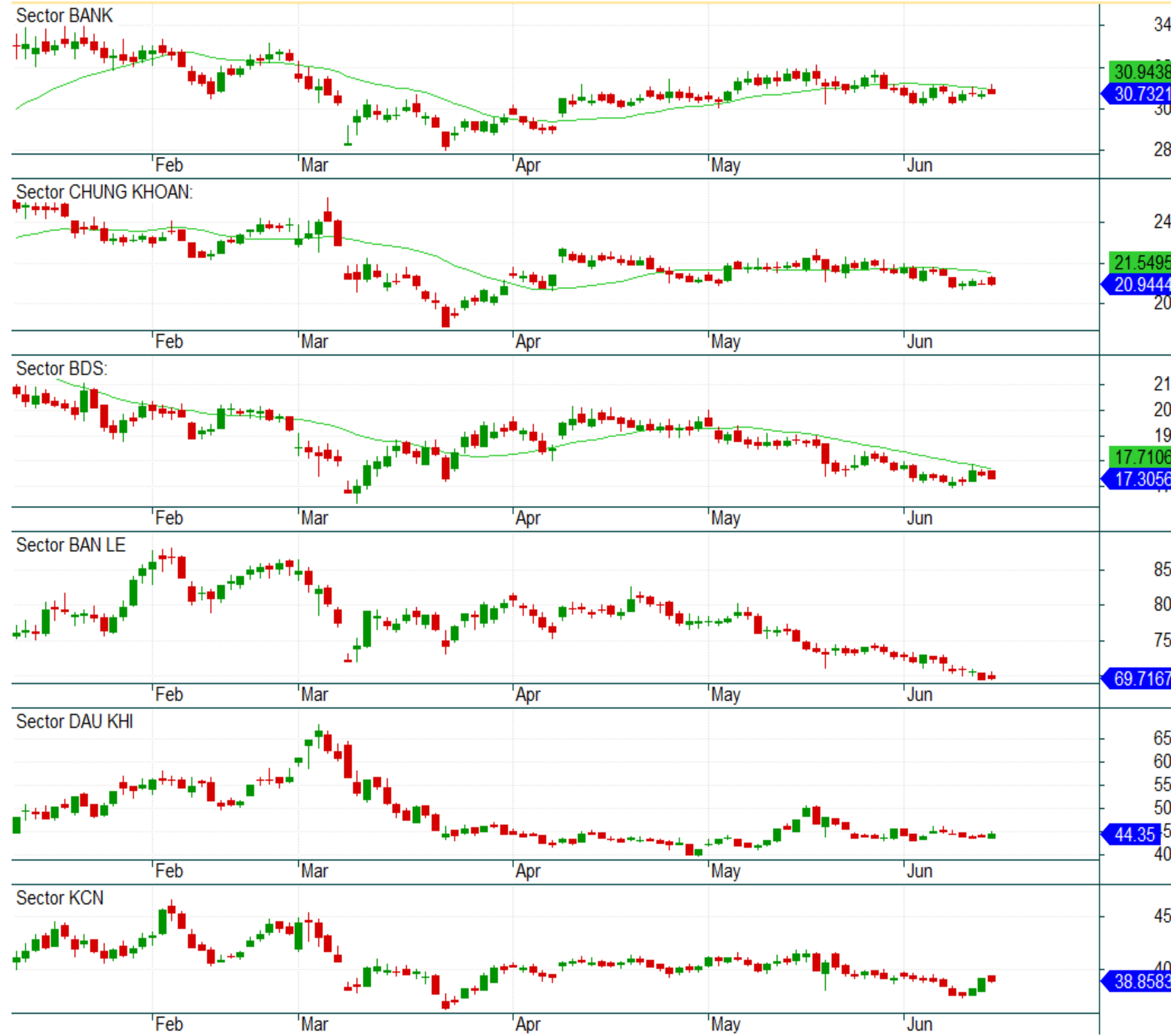


Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	35.91
MACD	-16.35
MFI	18.05
MA20	1851
MA50	1833
MA200	1749

- VN-Index vừa trải qua một tuần điều chỉnh khá mạnh và sắp rơi sâu hơn vùng đệm hỗ trợ quanh 1780-1800. Các chỉ báo kỹ thuật cũng phát tín hiệu thận trọng khi RSI giảm xuống 35,9, tiến gần vùng quá bán, trong khi MACD vẫn nằm dưới đường tín hiệu và tiếp tục đi xuống, phản ánh áp lực điều chỉnh chưa hoàn toàn kết thúc. Thị trường sẽ chịu nhiều áp lực hơn trong tuần này và nhiều khả năng sẽ tiếp cận vùng hỗ trợ sâu hơn quanh 1730-1750.
- Thị trường vẫn đang trong xu hướng giảm chính và khi gần đi về cuối chu kỳ giảm, các nhịp rơi thường diễn ra mạnh và nhanh hơn. Vì vậy, tuần này nhiều khả năng sẽ là giai đoạn kiểm định cung – cầu quanh vùng hỗ trợ 1.770–1.780 điểm. Nếu vùng này được giữ vững, thị trường có thể sớm hồi phục và hướng trở lại vùng 1.830–1.850 điểm.
- Về nhóm ngành, ngân hàng vẫn là trụ cột quan trọng nhờ định giá hấp dẫn và dòng tiền lớn, với các cổ phiếu đáng chú ý gồm ACB, OCB, MBB, MSB. Bất động sản cũng cần được theo dõi, đặc biệt là VHM, VIC khi đây là nhóm có khả năng dẫn dắt các nhịp hồi kỹ thuật.



- Nhóm ngân hàng** Nhóm cổ phiếu ngân hàng giữ giá tương đối tốt nhất so với nhiều nhóm ngành khác. Một số cổ phiếu đã rơi xuống các vùng hỗ trợ như MBB, TCB, VPB, BID. Các cổ phiếu OCB, ABB, ACB, TPB, MSB vẫn đang giữ xu thế tăng tích cực.
- Nhóm chứng khoán** đã suy giảm từ 10-20% ở một số cổ phiếu. Tuy nhiên mặt bằng chung đang tạo đáy và tích lũy trở lại. Nhóm cổ phiếu đang dao động vùng đáy VIX, VPX, VND, VCK, TCX.
- Nhóm BĐS** vẫn đang trong xu hướng suy giảm. Các cổ phiếu lớn đang tiếp tục tạo đáy như DIG, HDG, KDH, NVL. Cần chờ thêm tín hiệu hồi phục từ nhóm này.
- Nhóm bán lẻ** DGW đang dần tạo đáy, hỗ trợ mạnh quanh 38. MWG đang phục hồi từ đáy 75. PET vẫn giữ giá tốt.
- Nhóm dầu khí** đang giữ giá quanh các điểm hỗ trợ. Nhóm cổ phiếu mạnh có GAS, BSR, OIL, PVS.
- Nhóm Khu công nghiệp:** Xu hướng đang hồi phục. Một số cổ phiếu khu công nghiệp lớn đáng chú ý có GVR, KBC, PHR, SIP, IDC



- **Nhóm Gelex** Đang điều chỉnh mạnh. GEX có thể lùi sâu về gần 28. GEE hỗ trợ mạnh quanh 80. VIX tích lũy nền giá quanh 17-18.
- **Nhóm VINGROUP** đang dao động ở vùng đỉnh cao. Nhóm VIN vẫn đang hút tiền thị trường tốt nhất. VHM đang giữ giá quanh 150. VIC quanh 190-200.
- **Nhóm FPT** đang tạo đáy quanh 70-75 trong 3 tháng gần nhất. FOX hỗ trợ mạnh 80. FOC đang tăng dần vượt nền 68. FRT đang trong xu thế giảm mạnh, hỗ trợ mạnh quanh 100.
- **Nhóm Viettel** đang dao động mạnh. VTP hỗ trợ quanh 65, VGI – 90. CTR chờ điều chỉnh quanh 85.
- **Nhóm MASAN** đang trong xu hướng giảm. MSN gần về hỗ trợ mạnh 70. MCH có dấu hiệu tạo đáy
- **Nhóm VietJet:** VJC đang trong xu hướng tăng. Kháng cự gần quanh 200. HDB đang tích lũy đáy quanh vùng 25. Hỗ trợ mạnh HDB không cách quá xa quanh 24.

Thị trường đang bước vào giai đoạn "nghỉ lấy sức". Đây chưa phải là tín hiệu đáng lo ngại đối với xu hướng trung hạn, nhưng nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro, hạn chế mua đuổi ở các phiên tăng mạnh và chờ đợi những nhịp điều chỉnh để tích lũy các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt. Một thị trường khỏe không phải là thị trường chỉ biết tăng, mà là thị trường biết điều chỉnh đúng lúc để đi xa hơn.


Cổ phiếu quan tâm: [ACB](#), [GVR](#), [HAG](#), [MWG](#), [MBB](#), [OCB](#), [FPT](#)

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn: [OCB](#), [MBB](#), [HAG](#), [MWG](#)

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	2,495	6.4	<ul style="list-style-type: none"> Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.
2	OCB	16,000	30%	1,604	7.7	<ul style="list-style-type: none"> Về lợi nhuận, OCB ghi nhận kết quả nổi bật với lợi nhuận trước thuế quý I/2026 đạt khoảng 1.224 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 975 tỷ đồng. Động lực đến từ thu nhập lãi thuần ổn định, kết hợp với sự cải thiện từ hoạt động dịch vụ và các khoản thu nhập ngoài lãi. Kết quả này cho thấy hiệu quả vận hành được tối ưu hóa, ngay cả khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng vẫn được duy trì ở mức hợp lý. So với kế hoạch cả năm (LNTT mục tiêu 6.960 tỷ đồng, tăng 39%), OCB đã hoàn thành khoảng 18% chỉ trong quý đầu, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026. Lợi thế cạnh tranh nổi bật của OCB nằm ở chiến lược chuyển đổi số mạnh mẽ và định hướng bán lẻ. Ngân hàng tiên phong áp dụng nền tảng Omni 4.0, mang lại trải nghiệm liền mạch giữa kênh trực tuyến và ngoại tuyến, với hơn 1 triệu người dùng hoạt động hàng tháng
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn. Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng. Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Khai mạc Hội nghị Thượng đỉnh G7 tại Canada (15-17/6)</p> <p>Lãnh đạo các nền kinh tế lớn sẽ thảo luận về tăng trưởng kinh tế, thương mại, an ninh năng lượng và các điểm nóng địa chính trị.</p> <p>Tác động: Bất kỳ tuyên bố nào liên quan đến thương mại, thuế quan hay xung đột địa chính trị đều có thể ảnh hưởng đến giá dầu, vàng và tâm lý thị trường toàn cầu</p>	 <p>Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) họp chính sách tiền tệ</p> <p>Thị trường đang kỳ vọng BOJ tiếp tục lộ trình bình thường hóa chính sách, thậm chí có khả năng nâng lãi suất.</p> <p>Tác động: Đồng yên có thể biến động mạnh; nếu BOJ thắt chặt hơn dự kiến, chứng khoán Nhật Bản và các thị trường châu Á có thể chịu áp lực ngắn hạn.</p>	 <p>Mỹ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) công bố quyết định lãi suất</p> <p>Đây là sự kiện quan trọng nhất tuần. Thị trường gần như chắc chắn FED giữ nguyên lãi suất, nhưng nhà đầu tư sẽ tập trung vào dự báo kinh tế và phát biểu của Chủ tịch Kevin Warsh.</p> <p>Tác động: Quan điểm "điều hòa" có thể khiến USD tăng, vàng và chứng khoán toàn cầu điều chỉnh. Ngược lại, tín hiệu mềm mỏng sẽ hỗ trợ tài sản rủi ro.</p>	 <p>Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) họp chính sách tiền tệ</p> <p>Giới đầu tư theo dõi định hướng lãi suất trong bối cảnh lạm phát Anh vẫn cao hơn mục tiêu.</p> <p>Tác động: Ảnh hưởng trực tiếp đến GBP, trái phiếu chính phủ Anh và tâm lý thị trường châu Âu.</p>	 <p>Nhật Bản công bố CPI tháng 5</p> <p>Đây là dữ liệu lạm phát quan trọng sau cuộc họp BOJ.</p> <p>Tác động: Lạm phát cao hơn kỳ vọng sẽ củng cố khả năng BOJ tiếp tục tăng lãi suất trong các cuộc họp tới.</p>
 <p>Mỹ công bố sản lượng công nghiệp và chỉ số sản xuất Empire State tháng 6</p> <p>Các dữ liệu phản ánh sức khỏe khu vực sản xuất Mỹ trong bối cảnh lạm phát vẫn ở mức cao.</p> <p>Tác động: Nếu số liệu tích cực, lợi suất trái phiếu Mỹ và USD có thể tăng, gây áp lực lên thị trường mới nổi và giá vàng.</p>	 <p>Trung Quốc công bố loạt dữ liệu kinh tế tháng 5</p> <p>Bao gồm sản xuất công nghiệp, doanh số bán lẻ, đầu tư tài sản cố định và giá bất động sản.</p> <p>Tác động: Đây là thước đo quan trọng về đà phục hồi của kinh tế Trung Quốc. Số liệu tích cực sẽ hỗ trợ giá hàng hóa cơ bản, cổ phiếu châu Á và tâm lý thị trường Việt Nam</p>	 <p>Mỹ công bố doanh số bán lẻ tháng 5</p> <p>Đây là chỉ báo quan trọng về sức tiêu dùng của nền kinh tế Mỹ.</p> <p>Tác động: Kết quả tốt hơn dự báo sẽ củng cố kỳ vọng kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng, nhưng cũng làm giảm khả năng FED sớm nới lỏng chính sách.</p>	 <p>Eurozone Hội nghị Thượng đỉnh Liên minh châu Âu (EU Summit) khai mạc</p> <p>Các nhà lãnh đạo EU sẽ thảo luận về ngân sách, quốc phòng, năng lượng và cạnh tranh kinh tế.</p> <p>Tác động: Các quyết sách về năng lượng và thương mại có thể tác động đến đồng EUR và thị trường châu Âu.</p>	 <p>Hàn Quốc công bố chỉ số giá sản xuất (PPI)</p> <p>Dữ liệu phản ánh áp lực chi phí đầu vào của doanh nghiệp.</p> <p>Tác động: Là tín hiệu sớm về xu hướng lạm phát khu vực châu Á, ảnh hưởng đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VIP	HOSE	29/06/2026	30/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BIO	UPCoM	24/06/2026	25/06/2026	27/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VBG	UPCoM	23/06/2026	24/06/2026	24/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DTD	HNX	22/06/2026	23/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DTD	HNX	22/06/2026	23/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	TVM	UPCoM	19/06/2026	22/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CDN	HNX	19/06/2026	22/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DHC	HOSE	19/06/2026	22/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DHC	HOSE	19/06/2026	22/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	CCR	HNX	18/06/2026	19/06/2026	20/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VIN	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	DFC	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TT6	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	GDT	HOSE	17/06/2026	18/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	HLB	UPCoM	17/06/2026	18/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 12,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	DCG	UPCoM	16/06/2026	17/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TOT	HNX	16/06/2026	17/06/2026	3/7/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TOT	HNX	16/06/2026	17/06/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	SKG	HOSE	15/06/2026	16/06/2026	3/7/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CNC	UPCoM	15/06/2026	16/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU